



ĐINH THỊ KIM THOA (Chủ biên)
ĐẶNG XUÂN ĐIỀU – VŨ PHƯƠNG LIÊN – TRẦN BẢO NGỌC
MAI THỊ PHƯƠNG – ĐỒNG VĂN TOÀN – HUỲNH MỘNG TUYỀN

2

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP SÁCH GIÁO VIÊN

9



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐINH THỊ KIM THOA (Chủ biên)

ĐẶNG XUÂN ĐIỀU – VŨ PHƯƠNG LIÊN – TRẦN BẢO NGỌC

MAI THỊ PHƯƠNG – ĐỒNG VĂN TOÀN – HUỲNH MỘNG TUYẾN

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ngulieu.id.vn

Mục lục

Lời nói đầu	4
-------------------	---

PHẦN I. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 9	5
--	----------

I. Giới thiệu chung về chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học cơ sở	5
1. Yêu cầu cần đạt về năng lực của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học cơ sở	5
2. Nội dung chương trình của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và loại hình hoạt động	7
3. Phương pháp tiếp cận trong thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	9
4. Một số phương thức tổ chức chủ yếu	10
II. Giới thiệu chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9	11
1. Ma trận chủ đề Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và mạch nội dung hoạt động	11
2. Các chủ đề trải nghiệm và mục tiêu hướng đến	11

PHẦN II. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC CHỦ ĐỀ CỦA

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 9	15
--	-----------

Chủ đề 1. Thể hiện kĩ năng giao tiếp, ứng xử và sống hài hoà	15
Chủ đề 2. Thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống	24
Chủ đề 3. Thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường	33
Chủ đề 4. Góp phần chăm lo hạnh phúc và phát triển kinh tế gia đình	47
Chủ đề 5. Xây dựng mạng lưới quan hệ và tham gia các hoạt động cộng đồng ở địa phương	64
Chủ đề 6. Phòng chống ô nhiễm môi trường và bảo vệ cảnh quan	73
Chủ đề 7. Tìm hiểu nghề và rèn luyện bản thân theo định hướng nghề	81
Chủ đề 8. Định hướng cho bản thân sau trung học cơ sở	89

QUY ƯỚC VIẾT TẮT

GV: Giáo viên

HS: Học sinh

SGK: Sách giáo khoa

SGV: Sách giáo viên

SBT: Sách bài tập



Lời nói đầu

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 – Sách giáo viên (Bản 2), bộ sách *Chân trời sáng tạo* là tài liệu hỗ trợ, chia sẻ, hướng dẫn giáo viên tổ chức dạy học cho sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9*, đáp ứng yêu cầu của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Cuốn sách được chia làm hai phần. Phần I của cuốn sách giúp các nhà quản lí, giáo viên hiểu rõ hơn về chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở cấp Trung học cơ sở và chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9. Trong phần này, cuốn sách giới thiệu về nội dung, các yêu cầu cần đạt của chương trình, cũng như những khả năng tích hợp các nội dung giáo dục của Đội.

Phần II là phần hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chủ đề. Sách giáo viên làm rõ hơn mục tiêu từng hoạt động trong tám chủ đề của sách giáo khoa và các hoạt động mà giáo viên có thể tổ chức trên lớp để hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ và trải nghiệm thường xuyên, mọi lúc, mọi nơi để hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực. Các hoạt động đánh giá sau mỗi chủ đề được hướng dẫn chi tiết thông qua tổ chức hoạt động tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và đánh giá từ thầy cô, từ những nhà giáo dục và hỗ trợ giáo viên đánh giá thường xuyên kết quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Rất mong cuốn sách sẽ là người bạn đồng hành cùng với quý thầy cô. Những nội dung trong **Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 – Sách giáo viên (Bản 2)**, bộ sách *Chân trời sáng tạo* sẽ là những định hướng, gợi mở thú vị để các thầy cô tạo nên những tiết học ý nghĩa, tạo được nhiều cảm xúc tích cực cho giáo viên và học sinh. Nhóm tác giả trân trọng những đóng góp của các thầy cô, nhà trường và độc giả gần xa để cuốn sách được hoàn thiện hơn nữa.

Nhóm tác giả

PHẦN I

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 9

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

1. Yêu cầu cần đạt về năng lực của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học cơ sở

Các yêu cầu cần đạt về năng lực là cơ sở để xây dựng yêu cầu cần đạt về nội dung theo các cấp độ của từng độ tuổi và là cơ sở để thiết kế nội dung đánh giá năng lực vào cuối giai đoạn.

Bảng 1: Yêu cầu cần đạt về năng lực vào cuối cấp Trung học cơ sở

NĂNG LỰC	YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ NĂNG LỰC
NĂNG LỰC THÍCH ỨNG VỚI CUỘC SỐNG	
Hiểu biết về bản thân và môi trường sống	– Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân; – Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực; – Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn; – Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân; – Tìm được giá trị, ý nghĩa của bản thân đối với gia đình và bạn bè; – Giải thích được tác động của sự đa dạng về thế giới, văn hoá, con người và môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống; – Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người.
Kĩ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi	– Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau; – Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau; – Tự chuẩn bị kiến thức và kĩ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao; – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau; – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống; – Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội.

NĂNG LỰC THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG	
Kĩ năng lập kế hoạch	– Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm; – Dự kiến được nhân sự tham gia hoạt động và phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên; – Dự kiến được thời gian hoàn thành nhiệm vụ.
Kĩ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động	– Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu; – Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ; – Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ; – Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác.
Kĩ năng đánh giá hoạt động	– Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động; – Đánh giá được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hoạt động; – Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động; – Rút ra được những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.
NĂNG LỰC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP	
Hiểu biết về nghề nghiệp	– Giới thiệu được các nghề/ nhóm nghề phổ biến ở địa phương và ở Việt Nam, chỉ ra được vai trò kinh tế – xã hội của các nghề đó; – Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm; – Trình bày được xu thế phát triển của nghề ở Việt Nam; – Giới thiệu được các nhóm kiến thức cần học và các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp; – Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp.
Hiểu biết và rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề nghiệp	– Hình thành được hứng thú nghề nghiệp và biết cách nuôi dưỡng hứng thú, đam mê nghề nghiệp; – Chỉ ra được một số điểm mạnh và chưa mạnh về phẩm chất và năng lực của bản thân có liên quan đến nghề yêu thích; – Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động; – Biết giữ an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.
Kĩ năng ra quyết định và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp	– Lựa chọn được hướng đi phù hợp cho bản thân khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản; – Lập được kế hoạch học tập và rèn luyện phù hợp với hướng đi đã chọn.

2. Nội dung chương trình của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và loại hình hoạt động

2.1. Nội dung chương trình

Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo cách tiếp cận phát triển năng lực. Từ các mục tiêu năng lực như đã đưa ra ở phần trên, các nội dung được lựa chọn sao cho phù hợp và thuận lợi trong việc đạt mục tiêu. Chương trình được thiết kế theo hướng vừa đồng tâm, vừa tuyến tính, xuyên suốt từ lớp 6 đến lớp 9.

Nội dung chương trình thiết kế xoay quanh các mối quan hệ mà mỗi cá nhân tham gia vào trong quá trình lớn lên, đó là quan hệ với chính mình, quan hệ với xã hội, với tự nhiên và với công việc. Chính vì vậy, nội dung chương trình gồm 4 mạch hoạt động, được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 2: Ma trận nội dung Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

MẠCH NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG
Hoạt động hướng vào bản thân	Hoạt động khám phá bản thân	– Tìm hiểu hình ảnh và tính cách của bản thân; – Tìm hiểu khả năng của bản thân.
	Hoạt động rèn luyện bản thân	– Rèn luyện nền nếp, thói quen tự phục vụ và ý thức trách nhiệm trong cuộc sống; – Rèn luyện các kĩ năng thích ứng với cuộc sống.
Hoạt động hướng đến xã hội	Hoạt động chăm sóc gia đình	– Quan tâm, chăm sóc người thân và các quan hệ trong gia đình; – Tham gia các công việc của gia đình.
	Hoạt động xây dựng nhà trường	– Xây dựng và phát triển quan hệ với bạn bè và thầy cô; – Tham gia xây dựng và phát huy truyền thống của nhà trường và của tổ chức Đội.
	Hoạt động xây dựng cộng đồng	– Xây dựng và phát triển quan hệ với mọi người; – Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị, đạo đức, pháp luật.
Hoạt động hướng đến tự nhiên	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	– Khám phá vẻ đẹp, ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên; – Tham gia bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
	Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	– Tìm hiểu thực trạng môi trường; – Tham gia bảo vệ môi trường.
Hoạt động hướng nghiệp	Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp	– Tìm hiểu ý nghĩa, đặc điểm và yêu cầu của nghề; – Tìm hiểu yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

2.2. Loại hình hoạt động và lực lượng tham gia

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, hoặc quy mô khối lớp/ trường; với

bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Hoạt động giáo dục theo chủ đề; Sinh hoạt quy mô trường/ khối lớp; Sinh hoạt quy mô lớp và Hoạt động câu lạc bộ.

– *Hoạt động giáo dục theo chủ đề*: Được tổ chức hằng tuần, đây là loại hình giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, các yêu cầu cần đạt của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Các hoạt động được biên soạn trong SGK là những hoạt động được thực hiện trong loại hình này để hướng dẫn HS thực hành, rèn luyện và trải nghiệm trong thực tiễn để đáp ứng cơ bản các yêu cầu cần đạt của chương trình cũng như tạo cơ hội cho HS báo cáo lại kết quả trải nghiệm của mình.

Các hoạt động cho loại hình này được thiết kế theo chu trình trải nghiệm. Trong mỗi hoạt động, HS được chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi về cách thức rèn luyện hành vi hay thái độ và những chỉ dẫn để vận dụng vào thực tiễn. HS được tự đánh giá, rút kinh nghiệm cho những trải nghiệm tiếp theo.

Đặc biệt của hoạt động trải nghiệm là HS cần được trải nghiệm trong nhiều không gian khác nhau với các nhiệm vụ tương ứng để hình thành kĩ năng, thái độ hay phẩm chất và năng lực như: môi trường nhà trường, gia đình, cộng đồng xã hội, trong môi trường thiên nhiên, trong các cơ sở nghề nghiệp,... Chính vì vậy, việc hướng dẫn hoạt động, hướng dẫn hành vi,... sau đó là sự giám sát, khích lệ động viên quá trình thực hiện,... ghi nhận kết quả thực hiện và những việc làm có ý nghĩa quyết định đến sự thành công trong giáo dục HS. Hoạt động giáo dục theo chủ đề giữ vai trò quan trọng trong việc này.

– *Sinh hoạt quy mô trường/ khối lớp*: Loại hình này sử dụng cho sinh hoạt toàn trường hoặc khối lớp. Sinh hoạt quy mô trường/ khối lớp là một hoạt động tập thể nhóm lớn; hoạt động phát động thi đua, lồng ghép với giáo dục tư tưởng, văn hoá, đạo đức HS cũng như xây dựng văn hoá nhà trường. Sinh hoạt quy mô trường/ khối lớp còn là cơ hội để HS tập dượt khả năng điều khiển hoạt động trên quy mô trường. Vì thế, nó có tác dụng góp phần rèn luyện ý thức kỉ luật và năng lực tự quản cho HS. Sinh hoạt quy mô trường/ khối lớp là hoạt động góp phần củng cố mục tiêu giáo dục cho tất cả HS toàn trường. Chính vì vậy, khi tổ chức hoạt động này, các cơ sở giáo dục luôn tính đến các mục tiêu có thể đạt của mỗi khối lớp.

Dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường của tổ chức đoàn thể cho mỗi năm học, dựa trên tình hình thực tiễn rèn luyện của HS trong lớp thông qua các chủ đề, dựa trên những gợi ý tổ chức quy mô trường/ khối lớp trong SGK, nhà trường linh hoạt xây dựng nội dung hoạt động cho các giờ sinh hoạt sao cho phù hợp với tính thời sự, phù hợp với HS ở các khối lớp và điều kiện của nhà trường.

Vì chương trình mang tính đồng tâm và là chương trình hướng đến việc hình thành và rèn luyện kĩ năng nên mỗi HS đều có thể thực hiện trải nghiệm cá nhân trong các hoạt động tập thể chung toàn trường.



– *Sinh hoạt quy mô lớp*: Sinh hoạt quy mô lớp là một hình thức tổ chức hoạt động tập thể nhóm lớp giúp HS phát triển năng lực tự quản và là một trong những biện pháp cơ bản góp phần xây dựng tập thể HS đoàn kết. HS có thể bày tỏ quan điểm, chia sẻ nguyện vọng, cảm nghĩ và đưa ra những nhận xét chân thành, tích cực về mình, về bạn,... HS được mở rộng các mối liên hệ, tăng cường sự hiểu biết, giúp đỡ lẫn nhau, khắc phục xu hướng hẹp hòi, cục bộ, bè phái trong đời sống tập thể. Đây cũng là dịp để HS làm quen với nhiều loại hình hoạt động khác nhau, giúp các em phát triển các kĩ năng cơ bản và cần thiết cho bản thân.

Dựa trên kế hoạch năm học mà nhà trường triển khai, dựa trên kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và dựa trên thực tế rèn luyện của HS, những vấn đề nảy sinh trong lớp học, GV và HS xác định những nội dung cần rèn luyện và củng cố, xác định hình thức tổ chức hoạt động phù hợp, từ đó lập kế hoạch tổ chức các hoạt động trong giờ sinh hoạt quy mô lớp.

Sinh hoạt quy mô lớp cũng là loại hình mà GV có thể linh hoạt bổ sung, điều chỉnh nội dung hoạt động để đáp ứng đặc điểm của từng cá nhân HS trong lớp học của mình, đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

– *Hoạt động câu lạc bộ*: Sử dụng thời gian ngoài giờ lên lớp đáp ứng giáo dục cá biệt theo nhu cầu của từng HS. Câu lạc bộ tiếp tục tạo cơ hội cho HS trải nghiệm dưới các dạng hoạt động khác nhau, trong các không gian khác nhau bằng những hoạt động của câu lạc bộ, góp phần tạo nên sự trải nghiệm đa dạng trong thực tiễn để phát triển toàn diện nhân cách HS. Loại hình này tự chọn, không bắt buộc.

3. Phương pháp tiếp cận trong thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

– *Phương pháp tiếp cận hoạt động*: Tài liệu được thiết kế dưới dạng các hoạt động gắn với các nhiệm vụ cụ thể – hoạt động được cụ thể hoá bằng các hành động và thao tác. Chính vì vậy tài liệu đưa ra hướng dẫn thực hiện từng hành động, từng thao tác đối với HS khi thực hiện nhiệm vụ và đối với GV khi tổ chức hoạt động.

– *Phương pháp tiếp cận hành vi*: Phẩm chất hay năng lực đều được hình thành từ những hành vi và được tạo nên từ việc lặp lại thường xuyên các hành vi đó. Chính vì vậy, các phẩm chất hay năng lực cần hình thành đều phải được mô tả dưới dạng các hành vi cụ thể và các hành vi đó được thực hiện thông qua các nhiệm vụ khác nhau, trong các tình huống khác nhau,... Sự lặp đi lặp lại một hành vi nào đó sẽ là cơ hội để hành vi ấy trở thành phẩm chất hay năng lực của HS.

– *Phương pháp tiếp cận nhận thức*: Nhận thức là điểm khởi đầu của quá trình đi đến mục tiêu về năng lực hay phẩm chất. Nhận thức là quá trình biến đổi không ngừng tâm trí của cá nhân trong quá trình tương tác với môi trường. Thay đổi nhận thức là tiền đề để phát triển phẩm chất và năng lực một cách có ý thức. Chính vì vậy, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục nhưng không thể không có các nhiệm vụ liên quan

đến nhận thức; trong cấu trúc của một chủ đề trải nghiệm hay trong từng pha của quá trình trải nghiệm đều đan xen yếu tố nhận thức.

– *Phương pháp tiếp cận kinh nghiệm*: Những gì con người trải qua tự giác hay tự phát đều được khai thác trong thiết kế nội dung và tổ chức thực hiện các chủ đề. Chính vì vậy, sẽ luôn xuất hiện những câu hỏi về suy nghĩ, cảm xúc,... bên cạnh các hoạt động rèn luyện để HS chiêm nghiệm những trải nghiệm trước, trong và sau khi trải nghiệm các hoạt động của mỗi chủ đề. Qua đó, hình thành ở HS thói quen luôn chiêm nghiệm và rút ra bài học cho bản thân từ kinh nghiệm của mình, cũng như của người khác. Bản chất học là học lại – học từ những kinh nghiệm.

– *Phương pháp tiếp cận thực tiễn*: Chất liệu cấu thành nên các hoạt động chủ yếu lấy từ thực tiễn cuộc sống của HS và phục vụ cho chính cuộc sống của các em ngay ở thời điểm hiện tại bên cạnh sự chuẩn bị các kĩ năng sống cần thiết cho cuộc sống tương lai.

– *Phương pháp tiếp cận giáo dục cá biệt song song với giáo dục tập thể*: Các hoạt động được thiết kế tạo cơ hội cho từng cá nhân phát huy tiềm năng sáng tạo, thực hiện theo năng lực và được hướng dẫn để nâng cao mức độ phát triển của mình. Bên cạnh đó, có những nhiệm vụ đặt cá nhân trong mối quan hệ với nhóm, tập thể để cá nhân tự soi mình và tập thể cũng có trách nhiệm đối với từng cá nhân. Mối quan hệ phụ thuộc này không tách rời trong hoạt động. Các hoạt động rèn luyện được thiết kế chủ yếu dựa vào nhóm.

– *Phương pháp tiếp cận nhân văn*: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thiết kế và tổ chức thực hiện vì sự phát triển và tiến bộ của mỗi HS; luôn cho HS được sinh hoạt và học tập trong bầu không khí ấm áp, đầy tình yêu thương và khích lệ để HS được phát triển sáng tạo theo cách của riêng mình, hướng tới chuẩn mực xã hội chung.

– *Phương pháp tiếp cận tích hợp và phân hoá trong giáo dục hành vi*: Trong nội dung và phương pháp giáo dục HS, tài liệu cho HS và GV thể hiện được cách tiếp cận tích hợp, bên cạnh đó, mục tiêu hình thành của từng hành vi hay thái độ cũng cần thể hiện cụ thể, rõ ràng. Có như vậy, mục tiêu phẩm chất và năng lực mới thực hiện hiệu quả.

4. Một số phương thức tổ chức chủ yếu

– *Phương thức Khám phá*: Là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS trải nghiệm thế giới tự nhiên, thực tế cuộc sống và công việc, giúp HS khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh, bồi dưỡng những cảm xúc tích cực và tình yêu quê hương, đất nước. Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hình thức hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa và các hình thức tương tự khác.

– *Phương thức Thể nghiệm, tương tác*: Là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS giao lưu, tác nghiệp và thể nghiệm ý tưởng của mình. Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm: Diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi và các phương thức tương tự khác.

– **Phương thức Cống hiến:** Là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động xã hội. Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm: Tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền và các phương thức tương tự khác.

– **Phương thức Nghiên cứu:** Là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật và các phương thức tương tự khác.

II. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 9

1. Ma trận chủ đề Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và mạch nội dung hoạt động

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG			
	Hướng vào bản thân	Hướng đến xã hội	Hướng đến tự nhiên	Hướng nghiệp
1. Thể hiện kĩ năng giao tiếp, ứng xử và sống hài hoà	X			
2. Thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống	X			
3. Thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường	X	X		
4. Góp phần chăm lo hạnh phúc và phát triển kinh tế gia đình	X	X		
5. Xây dựng mạng lưới quan hệ và tham gia các hoạt động cộng đồng ở địa phương	X	X	X	
6. Phòng chống ô nhiễm môi trường và bảo vệ cảnh quan			X	
7. Tìm hiểu nghề và rèn luyện bản thân theo định hướng nghề	X			X
8. Định hướng cho bản thân sau trung học cơ sở	X			X

2. Các chủ đề trải nghiệm và mục tiêu hướng đến

Bảng dưới đây mô tả tên các chủ đề, những yêu cầu cần đạt của chủ đề này là gì, những yêu cầu cần đạt này liên quan đến năng lực đặc thù nào và chủ đề góp phần vào hình thành năng lực chung và phẩm chất nào.

Yêu cầu cần đạt/ mục tiêu chủ đề	Góp phần hình thành và phát triển năng lực đặc thù	Góp phần hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực chung
1. Thể hiện kĩ năng giao tiếp, ứng xử và sống hài hoà		
– Nhận diện được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân; – Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô; – Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.	– Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân; – Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực; – Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân; – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống; – Rút ra được những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.	– Nhân ái; – Trách nhiệm; – Tự chủ và tự học; – Giao tiếp và hợp tác; – Giải quyết vấn đề và sáng tạo.
2. Thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống		
– Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống; – Khám phá được khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống; – Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao; – Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.	– Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau; – Tự chuẩn bị kiến thức và kĩ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao; – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.	– Trách nhiệm; – Chăm chỉ; – Tự chủ và tự học; – Giao tiếp và hợp tác; – Giải quyết vấn đề và sáng tạo.
3. Thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường		
– Tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; – Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường; tham gia thực hiện và đánh giá được hiệu quả của hoạt động này; – Xác định được mục tiêu và xây dựng được kế hoạch cho các buổi lao động công ích ở trường; – Làm được các sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.	– Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn; – Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau; – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.	– Nhân ái; – Trách nhiệm; – Giao tiếp và hợp tác; – Giải quyết vấn đề và sáng tạo.



4. Góp phần chăm lo hạnh phúc và phát triển kinh tế gia đình		
– Tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc; – Biết giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên; – Tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học; – Đề xuất được một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình; – Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lý trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.	– Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau; – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. - Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.	– Nhân ái; – Trách nhiệm; – Chăm chỉ; – Giao tiếp và hợp tác; – Giải quyết vấn đề và sáng tạo.
5. Xây dựng mạng lưới quan hệ và tham gia các hoạt động cộng đồng ở địa phương		
– Biết cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng; – Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương; – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.	– Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu; – Tự chuẩn bị kiến thức và kĩ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao; – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.	– Trách nhiệm; – Trung thực; – Chăm chỉ; – Tự chủ và tự học; – Giải quyết vấn đề và sáng tạo.
6. Phòng chống ô nhiễm môi trường và bảo vệ cảnh quan		
– Thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí) tại địa bàn sinh sống; – Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường; – Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, của đất nước; – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.	– Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn; – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau; – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.	– Nhân ái; – Trung thực; – Trách nhiệm; – Giao tiếp và hợp tác; – Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

7. Tìm hiểu nghề và rèn luyện bản thân theo định hướng nghề		
– Kể tên được những nghề mà mình quan tâm; – Nêu được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của những nghề mà mình quan tâm; – Nhận diện được những nguy hiểm có thể có và cách giữ an toàn khi làm những nghề mà mình quan tâm; – Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề mà mình quan tâm; – Đánh giá và rèn luyện phẩm chất và năng lực liên quan đến nghề mình quan tâm.	– Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp; – Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động; – Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động; – Đánh giá được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hoạt động; – Rút ra được những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động; – Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu.	– Trách nhiệm; – Chăm chỉ; – Tự chủ và tự học; – Giao tiếp và hợp tác; – Giải quyết vấn đề và sáng tạo.
8. Định hướng cho bản thân sau trung học cơ sở		
– Tìm hiểu được hệ thống các trường trung học chuyên nghiệp và đào tạo nghề của trung ương và địa phương; – Tham vấn được ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau trung học cơ sở; – Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở; – Thực hiện được kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp; – Tự đánh giá được hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động.	– Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau; – Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động; – Đánh giá được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hoạt động; – Rút ra được những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.	– Trách nhiệm; – Chăm chỉ; – Tự chủ và tự học; – Giao tiếp và hợp tác; – Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

PHẦN II

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC CHỦ ĐỀ CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9

Chủ đề

1

THỂ HIỆN KĨ NĂNG GIAO TIẾP, ỨNG XỬ VÀ SỐNG HÀI HOÀ

MỤC TIÊU

- Nhận diện được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân;
- Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô;
- Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

A. CHUẨN BỊ

Giáo viên

- Chuẩn bị tranh, ảnh liên quan đến chủ đề; các thẻ màu phục vụ cho việc đánh giá.
- Hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị, cần làm trong SBT và rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp được hiệu quả.

Học sinh

- Chuẩn bị giấy trắng, bút màu.
- Thực hiện các nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG VÀ GIỚI THIỆU CHỦ ĐỀ

1. Khởi động

GV cho lớp chơi một số trò chơi tập thể để rèn phản xạ nhanh và làm nóng không khí lớp học. Ví dụ một số trò chơi: *Ngón tay nhúc nhích, Con thỏ ăn cỏ, Đặt tên cho bạn*.

2. Giới thiệu về Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9

– GV giới thiệu Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 là chương trình giáo dục định hướng HS rèn luyện những kĩ năng cần thiết để trở nên tự tin và đạt thành công trong học tập, cuộc sống. Bước vào lớp 9, HS tiếp tục thực hiện các hoạt động liên quan đến 8 chủ đề khác nhau nhằm củng cố những điều đã học ở các lớp dưới và phát triển thêm các kĩ năng mới.

– Dựa trên những gì HS chuẩn bị, đến lớp, GV sẽ tổ chức nhiều hoạt động khác nhau để các em được trải nghiệm và kiến tạo nên chính mình.

3. Giới thiệu chủ đề

– GV nhắc lại về chủ đề đầu tiên của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các lớp dưới. Lớp 6 đã giúp HS nhận diện những thay đổi của bản thân vào giai đoạn chuyển cấp và khám phá về sở thích, đức tính đặc trưng, khả năng, giá trị của bản thân. Chủ đề 1 ở lớp 7 hướng các em đến rèn luyện một số phẩm chất cá nhân như kiên trì, chăm chỉ. Sang lớp 8, chủ đề đầu tiên là *Rèn luyện một số nét tính cách cá nhân*. Và lớp 9 tiếp tục củng cố kỹ năng giao tiếp, ứng xử và sống hài hoà.

– GV giới thiệu tên chủ đề, tranh chủ đề: Trong chủ đề 1, HS có thể khám phá mặt tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử và sống hài hoà.

II. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI, HƯỚNG DẪN RÈN LUYỆN VÀ VẬN DỤNG

HOẠT ĐỘNG 1:

Nhận diện điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân

Mục đích: Giúp HS khám phá bản thân, gọi tên được một số điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp và ứng xử của mình.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử.

– GV tổ chức cho HS lên bảng viết các hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực và chưa tích cực vào hai cột.

Gợi ý:

Đặc điểm	Điểm tích cực	Điểm chưa tích cực
Ngôn ngữ, thái độ, ...	– Phù hợp với ngữ cảnh, đối tượng giao tiếp; – Làm cho đối tượng giao tiếp hài lòng; – Nhẹ nhàng, tế nhị trong sử dụng ngôn ngữ; – Đạt được mục đích giao tiếp; – ...	– Nói tự do, thiếu suy nghĩ chín chắn; – Dễ làm tổn thương đối tượng giao tiếp; – Hay nói gắt gỏng, nói thiếu chủ ngữ; – Không làm chủ được lời nói của mình; – ...

– GV cùng HS xem lại danh sách các hành vi giao tiếp, ứng xử.

– GV yêu cầu HS tự nhìn nhận xem hành vi nào đang có ở bản thân.

– GV mời HS chia sẻ suy nghĩ về những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của mình.

– GV nhận xét hoạt động.

2. Nhận diện điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của các nhân vật ở tình huống.

- GV yêu cầu HS quan sát các nhân vật trong tranh và ngôn ngữ trong bóng nói.
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm xem hành vi, lời nói nào là tích cực và chưa tích cực.

Gợi ý:

Nhân vật	Kết quả quan sát	Nhận xét
Bạn nữ đứng	<i>Lời nói:</i> – Cậu thật ích kỉ; – Làm xong mà không giúp đỡ. ... <i>Hành động:</i> – Chống nạnh; – ...	– Nói quá thẳng thắn; – Khi nhờ người khác giúp đỡ cần có cách nói phù hợp; – Hành vi như muốn tấn công người khác; – ...
Bạn nam	<i>Lời nói:</i> Không ai muốn giúp cậu.	– Nên nói cách khác để không làm bạn bị kích động; – ...

- GV mời HS chia sẻ kết quả thảo luận.
- GV nhận xét hoạt động.

3. Xác định những điểm tích cực và chưa tích cực trong các hành vi giao tiếp, ứng xử của em.

- GV yêu cầu HS mở nội dung nhiệm vụ trong SBT đã thực hiện ở nhà và chia sẻ với các bạn trong nhóm về hành vi tích cực và chưa tích cực của bản thân trong giao tiếp, ứng xử.
- Các HS trong nhóm góp ý thêm cho nhau về hành vi tích cực hoặc chưa tích cực trong giao tiếp, ứng xử.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về nguyên nhân của các hành vi ấy.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV bổ sung ý kiến của mình về hành vi tích cực và chưa tích cực trong giao tiếp, ứng xử ở HS.
- GV chốt lại: Cần tìm hiểu rõ nguyên nhân để có những biện pháp khắc phục hiệu quả hơn.
- GV nhận xét hoạt động.

4. Đề xuất cách khắc phục những điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của em.

- GV yêu cầu HS xem lại các biện pháp đã chuẩn bị trong SBT.
- GV cho các nhóm chia sẻ và thảo luận biện pháp khắc phục điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử.

- Sau đó, GV yêu cầu các nhóm luyện tập đóng vai thể hiện các biện pháp khắc phục ấy.
- GV mời đại diện một số nhóm trình diễn trước lớp và các nhóm còn lại nhận xét về cách ứng xử.
- GV tổ chức cho HS thực hiện một số hoạt động nâng cao kĩ năng ngôn ngữ ngay tại lớp và rèn luyện sự tự tin khi nói.
- Ví dụ: GV đặt câu hỏi: Em tự tin và chưa tự tin về điều gì ở mình?*
- GV mời HS trả lời to, rõ ràng, mạch lạc; kèm theo ánh mắt nhìn thẳng vào người nói và dáng đứng phát biểu tự tin, đầu ngẩng cao,...
- GV mời nhiều HS trả lời để các em có cơ hội rèn luyện, đặc biệt là những HS nhút nhát và có kĩ năng trình bày còn yếu.
- GV có thể tìm thêm cách khác để HS được rèn luyện nhiều hơn.
- GV nhận xét hoạt động.

HOẠT ĐỘNG 2:

Thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt với các bạn và thầy cô

Mục đích: Giúp HS có kĩ năng thể hiện thái độ tôn trọng với tất cả thầy cô và các bạn.

Các bước thực hiện:

1. Kể những câu chuyện về tôn trọng sự khác biệt mà em đã gặp.

- GV yêu cầu HS kể câu chuyện của mình với nhóm.
- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ các câu chuyện ấn tượng của nhóm trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động.

2. Chia sẻ ý nghĩa của tôn trọng sự khác biệt.

- GV hỏi cả lớp: *Theo em, vì sao chúng ta cần tôn trọng lẫn nhau?*
- GV mời HS trả lời.
- Sau đó, GV hỏi tiếp: *Mỗi chúng ta nên làm gì để nhận được sự tôn trọng?*
- GV mời HS trả lời.

Gợi ý:

- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập;
- + Có trách nhiệm với những công việc được giao;
- + Luôn giúp đỡ và hỗ trợ người khác;
- + ...

3. Trao đổi về cách thể hiện tôn trọng sự khác biệt.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về cách thể hiện tôn trọng sự khác biệt và viết kết quả thảo luận vào giấy khổ lớn.

Gợi ý:

+ Qua lời nói: Từ ngữ và ngữ điệu chuẩn mực,...

+ Qua hành động: Lịch sự,...

– GV yêu cầu các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận theo chiều kim đồng hồ.

– GV nhận xét kết quả của các nhóm và nhấn mạnh những hành vi quan trọng mà HS cần rèn luyện.

4. Thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong các trường hợp.

– GV yêu cầu HS thảo luận về trường hợp khi đối thoại hay tranh luận gặp phải ý kiến trái chiều với mình.

Gợi ý:

Hành vi nên	Hành vi không nên
– Lắng nghe một cách chú tâm những gì người khác nói; – Hành động tay, chân phù hợp, không khoa trương khi nói; – ...	– Cướp lời, ngắt lời người khác; – Tay vung mạnh, chỉ trỏ về phía người nghe; – ...

– Sau đó, GV yêu cầu HS làm việc nhóm để mô phỏng những hành vi nên làm dựa trên kết quả mà nhóm đề ra.

– GV mời một vài nhóm đóng vai thể hiện trước lớp.

– GV có thể bổ sung những hành vi mà HS còn thiếu và cần rèn luyện thêm.

– GV nhận xét hoạt động.

HOẠT ĐỘNG 3:

Chân trời sáng tạo

Sống hài hoà với các bạn và thầy cô

Mục đích: Giúp HS biết cách sống hài hoà với các bạn và thầy cô.

Các bước thực hiện:

1. Trao đổi về những việc làm thể hiện sống hài hoà với các bạn và thầy cô.

– GV yêu cầu HS thảo luận về thế nào là sống hài hoà.

– GV mời đại diện nhóm trả lời.

Gợi ý: Sống hài hoà là khả năng cân bằng, kết hợp một cách nhịp nhàng, hoà hợp được nhiều việc, nhiều mối quan hệ trong cuộc sống.

– GV yêu cầu HS chia sẻ những việc làm thể hiện sống hài hoà theo gợi ý trong SGK và nội dung mà HS đã thực hiện trong SBT.

– GV có thể cho các nhóm viết các việc làm lên bảng.

– GV cho HS tổng hợp xem có bao nhiêu việc làm.

– GV nhận xét kết quả.

2. Chia sẻ những câu chuyện về sống hài hoà với các bạn và thầy cô.

– GV yêu cầu HS kể với nhóm những câu chuyện mà mình đã thể hiện sự hài hoà với thầy cô và các bạn dựa theo gợi ý trong SGK.

– GV lựa chọn 1 – 2 câu chuyện điển hình để kể trước lớp.

– GV nhận xét về những câu chuyện mà HS đã kể.

3. Thể hiện sống hài hoà với các bạn và thầy cô trong những tình huống.

– GV yêu cầu HS thảo luận kịch bản để đóng vai thể hiện hành vi nên làm trong mỗi tình huống.

Gợi ý:

+ Tình huống 1:

• Nhóm bạn nên thể hiện sự cởi mở, chủ động mời C ra cùng nói chuyện;

• C cũng cần vượt lên chính mình, vượt qua sự ngại ngùng để có thể thân thiết với các bạn hơn.

+ Tình huống 2:

• H tự xem lại mình thực sự thích gì;

• H cùng thầy cô phân tích xem mình tham gia vào đội nào thì thuận lợi và có ý nghĩa hơn với cá nhân và tập thể;

• H gặp thầy hoặc cô để trao đổi về quyết định và chia sẻ cảm xúc của mình.

– GV mời đại diện một số nhóm đóng vai, trình diễn trước lớp.

– GV trao đổi với cả lớp về các phương án đóng vai.

– GV nhận xét hoạt động.

HOẠT ĐỘNG 4:

Chân trời sáng tạo

Khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội

Mục đích: Giúp HS có kỹ năng nghiên cứu xã hội học, thông qua kết quả khảo sát biết cách đề xuất các biện pháp khắc phục.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ những hiểu biết của em về thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội hiện nay.

– GV yêu cầu HS trao đổi theo nhóm về thực trạng giao tiếp trên mạng xã hội và viết kết quả vào bảng hoạt động nhóm.

– GV gợi ý cho HS viết về các vấn đề:

+ Những mạng xã hội thường tham gia;

+ Từ ngữ sử dụng trong giao tiếp;

+ Thái độ trong giao tiếp trên mạng;

+ ...

– GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.



2. Thảo luận đề cương khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

- GV cho HS nghiên cứu gợi ý đề cương khảo sát trong SGK và yêu cầu các nhóm thảo luận để xây dựng đề cương khảo sát của nhóm mình.
- GV mời đại diện một số nhóm trình bày đề cương.
- GV góp ý cho đề cương của các nhóm.
- GV yêu cầu các nhóm hoàn thiện đề cương.

3. Xây dựng công cụ khảo sát.

- GV yêu cầu các nhóm HS nghiên cứu hình thức của phiếu khảo sát và xây dựng phiếu khảo sát.
- GV mời các nhóm trình bày phiếu khảo sát của nhóm mình trước lớp.
- GV cho các nhóm nhận xét và bổ sung vào phiếu.
- GV hướng dẫn thêm để các nhóm hoàn thiện phiếu khảo sát.
- GV nhận xét hoạt động.

4. Thực hiện khảo sát.

- GV yêu cầu các nhóm trình bày cách thực hiện khảo sát dựa theo gợi ý trong SGK.
- GV mời các nhóm nhận xét và góp ý cho cách khảo sát của nhóm bạn.
- GV hướng dẫn thêm để các nhóm hoàn thiện quy trình khảo sát.
- GV nhận xét hoạt động.

5. Viết báo cáo thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

- GV hướng dẫn HS cách xử lý số liệu khảo sát.

Gợi ý:

- + Nhập số liệu vào Excel;
- + Tổng hợp số liệu trên từng cột và từng dòng;
- + Chia trung bình để tìm mức độ chung;
- + ...
- GV hướng dẫn HS cách viết báo cáo dựa trên số liệu khảo sát.

Gợi ý:

- + Mục đích khảo sát;
- + Cách tổ chức khảo sát;
- + Phân tích kết quả:
- Viết theo từng nội dung như gợi ý từ phiếu khảo sát;
- Lập bảng biểu, biểu đồ dựa trên số liệu khảo sát;

- Phân tích thực trạng dựa trên số liệu;
- Đề xuất biện pháp giải quyết thực trạng.
- GV yêu cầu HS thảo luận, phân công nhiệm vụ để hoàn thành báo cáo của nhóm.
- GV nhận xét hoạt động.

6. Báo cáo kết quả khảo sát.

GV yêu cầu HS chuẩn bị để báo cáo kết quả khảo sát vào thời gian mà GV quy định.

III. TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

Hoạt động 4 – Nhiệm vụ 6. Báo cáo kết quả khảo sát.

- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả khảo sát (có thể dưới hình thức hội thảo khoa học).
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả khảo sát.
- Cả lớp cùng thảo luận về biện pháp khắc phục thực trạng.
- GV nhận xét và bổ sung thêm kết quả và biện pháp khắc phục thực trạng cho các nhóm.
- GV nhận xét hoạt động.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

1. Tự đánh giá

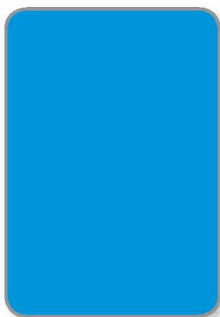
GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá được thực hiện ở nhà trong SBT và điều chỉnh nếu thấy cần thiết.

2. Đánh giá đồng đẳng

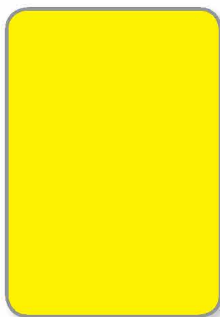
- GV phổ biến cho HS những yêu cầu về hoạt động đánh giá kết quả trải nghiệm theo nguyên tắc:
 - + Một điều ghi nhận về sự tiến bộ của bạn;
 - + Một mong muốn bạn thay đổi;
 - + Kết luận: Cảm nghĩ tích cực về hành vi của bạn.
- GV cho HS đánh giá trong nhóm theo chiều kim đồng hồ và chiều ngược lại. Như vậy, mỗi HS được nhận hai lời nhận xét từ các bạn.
- GV hỏi cảm xúc của HS khi nhận được những nhận xét từ các bạn.
- GV nhận xét hoạt động.

3. Khảo sát kết quả rèn luyện của lớp dựa trên kết quả tự đánh giá

- GV yêu cầu HS xem lại và điều chỉnh (nếu cần thiết) phần tự đánh giá cuối chủ đề trong SBT.
- GV đọc từng nội dung cần đánh giá, HS ở mức nào thì giơ thẻ màu ở mức đó.



TỐT



ĐẠT



CHƯA ĐẠT

– GV đếm số lượng HS ở mỗi màu và mỗi nội dung đánh giá.

Mức 1.
TỐT

Mức 2.
ĐẠT

Mức 3.
CHƯA ĐẠT

Nội dung

1. Nhận diện được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.

2. Tôn trọng sự khác biệt.

3. Sống hài hoà với bạn bè và thầy cô.

4. Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

– GV tổng hợp số liệu và nhận xét.

– GV yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề tiếp theo trong SBT trước khi đến lớp và chuẩn bị những sản phẩm cần thực hiện ở nhà.



THÍCH NGHI VỚI NHỮNG THAY ĐỔI TRONG CUỘC SỐNG

MỤC TIÊU

- Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống;
- Khám phá được khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống;
- Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao;
- Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.

A. CHUẨN BỊ

Giáo viên

- Chuẩn bị tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- Chuẩn bị giấy, bút, kẹp dính,... để trưng bày sản phẩm của HS.
- Hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị và rèn luyện để tham gia các hoạt động trên lớp được hiệu quả.

Học sinh

- Thực hiện nhiệm vụ tự học trong SBT trước khi đến lớp.
- Tìm hiểu thông tin về cách ứng phó với căng thẳng, áp lực trong học tập, cuộc sống; cách tạo động lực thực hiện hoạt động.
- Chuẩn bị các sản phẩm tự học cá nhân để tham gia các hoạt động thực hành, trải nghiệm theo nhóm, lớp.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG VÀ GIỚI THIỆU CHỦ ĐỀ

1. Khởi động

– GV tổ chức trò chơi *Thích ứng nhanh với sự thay đổi*. Luật chơi: Quản trò quy ước mỗi con số tương ứng với một hành động. Ví dụ: Số 1 – hành động vui cười, số 2 – hành động cổ vũ, số 3 – hát lời yêu thương, số 4 – cầm tay, nhìn bạn triu mến,... Quản trò đọc số theo nhiều cách (thứ tự hay đảo lộn hoặc nhanh, chậm với các mức độ khác nhau). Người chơi cần có hành động phù hợp với hiệu lệnh của người quản trò. Người chơi nào phản ứng sai thì ngồi xuống. Những người chơi đến cuối cùng là người chiến thắng.

– Qua trò chơi, GV chia sẻ thêm về tầm quan trọng của việc thích ứng nhanh với sự thay đổi giúp con người đạt thành công, hạnh phúc và dẫn dắt vào chủ đề.

2. Giới thiệu chủ đề

GV giới thiệu tên chủ đề, tranh chủ đề: Mỗi người luôn chịu nhiều áp lực trong học tập, cuộc sống. Để thành công, hạnh phúc, chúng ta cần huy động trí tuệ, tìm cách vượt qua những căng thẳng, áp lực ấy.

II. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI, HƯỚNG DẪN RÈN LUYỆN VÀ VẬN DỤNG

HOẠT ĐỘNG 1:

Tìm hiểu về những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống

Mục đích: Giúp HS xác định được những biểu hiện và nguyên nhân của căng thẳng trong học tập và trước các áp lực của cuộc sống.

Các bước thực hiện:

1. Chỉ ra những biểu hiện của căng thẳng trong học tập và trước các áp lực của cuộc sống.

- GV mời HS chia sẻ một số căng thẳng, áp lực trong học tập và cuộc sống của em.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về những biểu hiện của cơ thể và tâm lí khi căng thẳng trong học tập và trước các áp lực của cuộc sống.
- GV mời HS chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.
- GV nhận xét, đánh giá, giúp HS nhận diện đúng những biểu hiện của cơ thể và tâm lí khi căng thẳng trong học tập và trước các áp lực của cuộc sống.

2. Thảo luận những nguyên nhân dẫn đến căng thẳng trong học tập và trước các áp lực của cuộc sống.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và viết vào phiếu học tập những nguyên nhân dẫn đến căng thẳng, áp lực trong học tập và cuộc sống.

Nguyên nhân của căng thẳng, áp lực:

1.
2.
3.
4.

- GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp. Nhóm nào tìm được nhiều nguyên nhân hơn sẽ được điểm cộng.

- GV nhận xét và bổ sung để hoàn thiện câu trả lời của HS.

– GV đặt câu hỏi: *Trong các nguyên nhân, nguyên nhân nào giữ vai trò chính, gây nhiều căng thẳng, áp lực nhất và cần tập trung tìm biện pháp giải tỏa?*

- GV giúp HS hiểu được nguyên nhân chủ quan từ nhận thức, năng lực, phẩm chất còn hạn chế là nguyên nhân chính (vì khi gặp vấn đề vượt quá năng lực sẽ gây nên áp lực, căng thẳng). Từ đó, động viên HS nỗ lực, phấn đấu để hoàn thiện bản thân.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả đã thực hiện trong SBT về những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của căng thẳng, áp lực.

– GV chia sẻ để HS hiểu: Nếu biến áp lực thành động lực thì khi vượt qua được, các em sẽ có sự phát triển vượt bậc. Nếu không ứng phó, hoá giải căng thẳng, áp lực sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ thể chất và tinh thần.

HOẠT ĐỘNG 2:

Rèn luyện cách ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống

Mục đích: Giúp HS biết cách ứng phó với những căng thẳng, áp lực trong học tập và cuộc sống; biết vận dụng các cách ứng phó với căng thẳng, áp lực trong những tình huống cụ thể.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ một số kinh nghiệm ứng phó của em khi gặp những căng thẳng trong học tập và trước các áp lực của cuộc sống.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ kinh nghiệm ứng phó với căng thẳng, áp lực trong học tập và cuộc sống của bản thân.

– GV nhận xét, đánh giá các cách ứng phó của HS và gợi ý thêm cách hay, hiệu quả hơn.

2. Thảo luận cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và trước các áp lực của cuộc sống.

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn về cách ứng phó với căng thẳng, áp lực trong học tập và cuộc sống.



– GV mời đại diện một số nhóm HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình trước lớp. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung thêm cách ứng phó trước căng thẳng, áp lực trong học tập và cuộc sống hiệu quả.

– GV nhận xét, bổ sung thêm những cách ứng phó với căng thẳng, áp lực khác. GV tuyên dương những nhóm tích cực hoạt động và có nhiều cách ứng phó hiệu quả.

3. Thể hiện khả năng ứng phó với những căng thẳng trong học tập và trước các áp lực của cuộc sống nếu em là nhân vật trong những tình huống.

– GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm để đề xuất cách ứng phó với căng thẳng, áp lực trong học tập và cuộc sống ở các tình huống trong SGK.

– GV hướng dẫn HS ghi kết quả vào các cánh hoa trong SBT.

– GV yêu cầu các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.

– GV nhận xét và bổ sung để HS ứng phó tốt hơn với căng thẳng, áp lực trong các tình huống.

Gợi ý:

+ Tình huống 1: H cần cố gắng suy nghĩ tích cực để biến áp lực thành động lực và vực dậy tinh thần học tập. H nên chia sẻ với bố mẹ nguyên nhân điểm giữa kì không cao và nhờ bố mẹ tìm thêm nguyên nhân khác. Từ đó, tìm ra cách cải thiện thành tích học tập và nhờ bố mẹ hỗ trợ thêm. H cam kết với bố mẹ sẽ nỗ lực học tập và cải thiện điểm kiểm tra lần tới.

+ Tình huống 2: N cần xác định mục tiêu phấn đấu (mục tiêu phù hợp và có tính khả thi). N nên có kế hoạch và phương pháp học tập phù hợp, nỗ lực và huy động sự hỗ trợ từ mọi người. Bên cạnh đó, N còn cần ăn uống đủ chất, rèn luyện thể dục/ thể thao, giải trí phù hợp và ngủ đủ giấc. Chuẩn bị tâm lí chấp nhận, hài lòng với kết quả cuối cùng vì bản thân đã cố gắng hết sức.

+ Tình huống 3: T cần quan sát, học hỏi cách giao tiếp của những người xung quanh, đọc sách, nghe các chuyên gia nói chuyện qua Youtube,... Có sự chuẩn bị trước khi giao tiếp như: Tìm hiểu về đối tượng sẽ giao tiếp, dự kiến kịch bản cuộc hội thoại (bắt đầu như thế nào, cần hỏi gì, thông tin nào cần trao đổi để cuộc trò chuyện hấp dẫn hơn,...); tập trung lắng nghe; luôn có thái độ tôn trọng, chân thành;... T cũng cần thường xuyên trải nghiệm giao tiếp để rút kinh nghiệm và tự tin hơn.

HOẠT ĐỘNG 3:

Thích nghi với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống

Mục đích: Giúp HS biết cách thích nghi với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.

Các bước thực hiện:

1. Kể lại những thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống mà em đã từng trải qua.

– GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm để kể lại những thay đổi trong cuộc sống mà mình đã từng trải qua.

– Sau đó, GV tổ chức cho các nhóm lần lượt chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp theo chiều kim đồng hồ.

– GV nhận xét, bổ sung thêm những thay đổi khác mà HS có thể đã trải qua. GV chia sẻ thêm để HS hiểu: Cuộc sống không ngừng vận động, thay đổi. Muốn thành công, hạnh phúc, chúng ta cần thích nghi để làm chủ bản thân trước sự thay đổi đó.

2. Chia sẻ khả năng thích nghi của em với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ tình huống thay đổi của bản thân, trình bày những việc đã làm để thích nghi với sự thay đổi đó và kết quả đạt được.

– Các HS khác nhận xét và bổ sung ý kiến.

– GV nhận xét, chỉ ra những việc làm tốt và đề xuất điều chỉnh những việc làm chưa phù hợp, chưa đạt kết quả như mong muốn. GV cũng nhấn mạnh: Để thích nghi tốt với những thay đổi, HS cần tích cực học hỏi, trải nghiệm và rèn luyện.

3. Đề xuất cách thích nghi với những thay đổi của cuộc sống nếu em là nhân vật trong các tình huống.

– GV tổ chức cho HS thảo luận để đề xuất cách thích nghi với thay đổi nếu là nhân vật trong các tình huống.

– GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.

– Các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung cách thích nghi khác phù hợp hơn.

– GV nhận xét, bổ sung và nêu cách thích nghi phù hợp, hiệu quả nhất với sự thay đổi trong mỗi tình huống.

Gợi ý:

+ Tình huống 1: T nên tìm hiểu thêm về nơi ở mới (con người, điều kiện tự nhiên, xã hội,...) và chuẩn bị mọi thứ để thích nghi tốt hơn. Những điểm tích cực của nơi ở mới sẽ giúp T suy nghĩ cởi mở, mạnh dạn hơn khi giao lưu và thích nghi tốt hơn.

+ Tình huống 2: Dù K và M ở xa nhau nhưng vẫn có thể dễ dàng chia sẻ với nhau qua ứng dụng trò chuyện, mạng xã hội,... Xa nhau cũng là cơ hội để cả hai có thể làm quen với nhiều người bạn mới, mở rộng quan hệ xã hội của mình.

+ Tình huống 3: H cần hiểu, bà đã già rồi nên việc yêu quý, chăm sóc bà tốt là một cách đền đáp công ơn của bà. Ngoài việc học tập, H cần tranh thủ thời gian để phụ giúp công việc nhà và chăm sóc bà. Được chăm sóc bà là niềm vui, hạnh phúc.

HOẠT ĐỘNG 4:

Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao

Mục đích: Giúp HS biết cách thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao và thực hiện được trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong các tình huống cụ thể.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ những nhiệm vụ em thường được giao.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ những nhiệm vụ thường được giao trong học tập, gia đình và hoạt động xã hội.

– GV hỏi HS về những nhiệm vụ đã thực hiện tốt/ chưa tốt và nêu lí do.

– GV chia sẻ để HS thấy rằng cần thực hiện có trách nhiệm để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

2. Trao đổi về cách thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và lên bảng viết những cách thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.

– GV mời HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp.

– HS các nhóm nhận xét và bình chọn nhóm có kết quả tốt nhất.

– GV nhận xét, tuyên dương nhóm xuất sắc và bổ sung thêm nhiều cách thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.

3. Đề xuất cách thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao nếu em là nhân vật trong các tình huống.

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về cách thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao nếu là nhân vật trong các tình huống và điền vào phần *Cách thực hiện của nhóm* trong phiếu học tập.

Tình huống 1:

Cách thực hiện của nhóm:.....

.....

Góp ý của nhóm khác:

.....

Tình huống 2:

Cách thực hiện của nhóm:.....

.....

Góp ý của nhóm khác:

.....

Tình huống 3:

Cách thực hiện của nhóm:.....

.....

Góp ý của nhóm khác:

.....

- GV yêu cầu các nhóm chuyển phiếu học tập theo chiều kim đồng hồ cho các nhóm khác góp ý và bổ sung.
- GV mời các nhóm chia sẻ, đánh giá và tổ chức bình chọn cho nhóm có cách thực hiện tốt nhất.
- GV nhận xét nhận xét và bổ sung những cách thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.

4. Chia sẻ bài học rút ra sau khi em thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.

- GV tổ chức cho HS thảo luận về việc thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.
- GV yêu cầu HS chuẩn bị để báo cáo kết quả thực hiện và các bài học rút ra sau khi em thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao vào thời gian mà GV quy định.

HOẠT ĐỘNG 5:

Tạo động lực thực hiện hoạt động

Mục đích: Giúp HS biết cách tạo động lực thực hiện hoạt động và tạo động lực thực hiện hoạt động trong tình huống cụ thể.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ những nguyên nhân khiến em thiếu động lực thực hiện hoạt động.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp những nguyên nhân khiến bản thân thiếu động lực thực hiện hoạt động.
- GV nhận xét và bổ sung thêm những nguyên nhân khác. GV đặt câu hỏi: *Trong các nguyên nhân đó, nguyên nhân nào khiến cho em mất động lực nhiều nhất?*
- GV nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS.
- GV chia sẻ để giúp HS hiểu có nhiều nguyên nhân dẫn đến mất động lực. Trong đó, nguyên nhân từ bản thân giữ vai trò chính (thiếu nhận thức, năng lực, nhu cầu, hứng thú, mục tiêu, lí tưởng,...) và sức mạnh động lực thường đến từ bên trong bản thân.

2. Thảo luận cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ cách tạo động lực thực hiện hoạt động mà các em đã chuẩn bị ở SBT.
- Các HS khác lắng nghe và đặt câu hỏi để trao đổi về các cách tạo động lực thực hiện hoạt động hiệu quả.
- GV nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS. GV chốt lại những cách tạo động lực thực hiện hoạt động hiệu quả. GV đặc biệt nhấn mạnh cách tạo động lực từ bản thân giữ vai trò chính (hiểu giá trị, ý nghĩa hoạt động, nâng cao năng lực, nhu cầu, hứng thú, mục tiêu, lí tưởng,...). Cách thức tạo động lực từ bên trong bản thân giữ vai trò quyết định.

3. Đề xuất cách tạo động lực để thực hiện hoạt động trong các tình huống.

- GV yêu cầu HS xây dựng kịch bản cho hai tình huống trong SGK. Ở mỗi tình huống, hai nhóm thực hiện nhiệm vụ: Một đóng vai trình diễn tình huống, nhóm còn lại đóng vai ban tham vấn, tư vấn cho nhóm bạn. Các nhóm còn lại quan sát và tư vấn bổ sung.

– GV nhận xét, điều chỉnh và bổ sung để HS biết cách tạo động lực hiệu quả trong mỗi tình huống.

Gợi ý:

+ Tình huống 1: Giúp Y hiểu được giá trị, ý nghĩa lớn lao của việc tuyên truyền an toàn giao thông: Mỗi năm cả nước có hàng chục ngàn người chết do tai nạn giao thông. Nếu người dân có ý thức khi tham gia giao thông sẽ giúp giảm số lượng tai nạn xảy ra. Qua tham gia hoạt động, T sẽ được nâng cao kiến thức và nhiều kĩ năng.

+ Tình huống 2: M cần hiểu được tầm quan trọng, giá trị của môn Ngữ văn: Môn Ngữ văn có vai trò đặc biệt trong phát triển kiến thức xã hội, trí tuệ, sự sáng tạo, nhất là trau dồi thế giới cảm xúc, tình cảm,... Quan trọng hơn là rèn luyện các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Việt. M có thể tự suy ngẫm và trao đổi với thầy cô, bạn bè để tìm nguyên nhân việc học môn Ngữ văn chưa được cải thiện. M cần tích cực tìm hiểu cách học môn Ngữ văn từ sách, báo, thầy cô và các bạn học giỏi môn này; kiên trì, nỗ lực vận dụng, thực hành để từng bước cải thiện kết quả học tập.

III. TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

Hoạt động 4 – Nhiệm vụ 4. Chia sẻ bài học rút ra sau khi em thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.

– Trong thời gian 5 phút, GV tổ chức cho các nhóm HS thay phiên nhau lên bảng viết bài học rút ra được khi thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.

– HS các nhóm nhận xét, đánh giá lẫn nhau và bình chọn nhóm có kết quả tốt nhất.

– GV nhận xét, sửa chữa và bổ sung thêm những bài học khác khi thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao và khen ngợi HS có kết quả tốt.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

Mục đích: Giúp HS tự đánh giá về kết quả hoạt động đạt được qua quá trình trải nghiệm chủ đề, sự tiến bộ của bản thân so với mong đợi; GV có cơ sở để đánh giá kết quả hoạt động của HS.

Các bước thực hiện:

1. Tự đánh giá

GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá và điều chỉnh kết quả trong SBT (nếu thấy cần thiết). GV có thể quan sát một số kết quả tự đánh giá của HS và góp ý thêm cho các em.

2. Đánh giá đồng đẳng

– GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm và đưa ra ý kiến của mình về kết quả hoạt động:

+ Những tiến bộ của mình và của bạn theo mục tiêu của chủ đề;

+ Những điều em mong bạn tiến bộ hơn:

• Thực hiện có trách nhiệm hơn các nhiệm vụ được giao;

• Có động lực học tập tốt hơn.

3. Khảo sát kết quả rèn luyện của lớp dựa trên kết quả tự đánh giá

– GV trình chiếu, đọc các nội dung đánh giá và yêu cầu HS giơ tay theo mức độ phù hợp với mình.

Mức 1. TỐT	Mức 2. ĐẠT	Mức 3. CHƯA ĐẠT
Nội dung		
1. Xác định được những căng thẳng trong quá trình học tập và các áp lực của cuộc sống.		
2. Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và các áp lực của cuộc sống.		
3. Thích nghi được với những thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.		
4. Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.		
5. Biết cách tạo được động lực thực hiện hoạt động cho bản thân.		

– GV đếm số lượng HS giơ tay ở mỗi mức độ.

– GV có thể hỏi HS về những nội dung chưa đạt kết quả như dự kiến để cùng tìm ra nguyên nhân và cách cải thiện.

– GV nhận xét chung về mức độ HS đạt được mục tiêu của chủ đề; tuyên dương HS thực hiện tốt và đề xuất biện pháp khắc phục những hạn chế còn tồn tại.

– GV yêu cầu HS viết vào SBT những lời nhận xét của bạn và của GV. GV có thể viết nhận xét của mình vào vở của HS thực hiện tốt để khích lệ.

– GV yêu cầu HS tiếp tục rèn luyện và chuẩn bị cho chủ đề tiếp theo.



THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NHÀ TRƯỜNG

MỤC TIÊU

- Tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường; tham gia thực hiện và đánh giá được hiệu quả của hoạt động này;
- Xác định được mục tiêu và xây dựng được kế hoạch cho các buổi lao động công ích ở trường;
- Làm được các sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.

A. CHUẨN BỊ

Giáo viên

- Các bài hát cho hoạt động khởi động và câu hỏi về truyền thống, điểm đáng tự hào của nhà trường.
- Giấy A3, A4 và giấy ghi chú cho các hoạt động thảo luận nhóm.
- GV hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị, cần làm trong SBT và rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp được hiệu quả.

Học sinh

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
- Xây dựng ý tưởng và thiết kế sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG VÀ GIỚI THIỆU CHỦ ĐỀ

1. Khởi động

- GV tổ chức trò chơi *Đoán tên bài hát* hoặc hoạt động *Cùng hát và nhảy theo nhạc*.

Gợi ý: Trò chơi *Đoán tên bài hát*:

+ GV chuẩn bị một số bài hát liên quan chủ đề tình nguyện, hoạt động Đội/ Đoàn hoặc về tình bạn. Ví dụ: *Tự nguyện* (nhạc sĩ Trương Quốc Khánh), *Khát vọng tuổi trẻ*, *Mùa hè xanh* (nhạc sĩ Vũ Hoàng), *Thanh niên vì ngày mai* (nhạc sĩ Phạm Đăng Khương), *Bốn phương trời*, *Cùng nhau ta đi lên* (nhạc sĩ Phong Nhã), *Ở trường cô dạy em thế*, *Nụ cười* (nhạc Nga, lời Việt: Phạm Tuyên dịch),...

+ GV chia lớp thành các nhóm. Sau đó, GV bật từng bài và dừng lại ở một đoạn bất kì, các nhóm sẽ giơ tay để hát tiếp câu hát đang bị dừng giữa chừng. Nhóm nào hát đúng được nhiều bài hát nhất sẽ giành chiến thắng.

+ Sau đó, GV cho cả lớp cùng hát một bài trong số các bài được bật để kết thúc trò chơi.

Gợi ý: Hoạt động *Cùng hát và nhảy theo nhạc:*

+ GV có thể mời một HS làm quản trò.

+ GV chọn một số bài hát thường dùng trong sinh hoạt tập thể. Ví dụ: *Nào bạn vui, Tôi yêu tôi thương, Ngón tay nhúc nhích, Anh em ta về* (Võ Tá Khánh – Tiến Lộc sáng tác),...

+ Quản trò hát và làm mẫu động tác một lần, sau đó các bạn ở dưới sẽ vừa hát, vừa làm theo.

2. Giới thiệu về chủ đề

– GV yêu cầu một số HS đọc mục tiêu và định hướng rèn luyện của chủ đề.

– Sau đó, GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết và sự hấp dẫn của chủ đề: Bên cạnh việc học tập, việc chủ động tham gia các hoạt động tập thể, sinh hoạt ngoại khoá do nhà trường và Đoàn, Đội tổ chức sẽ giúp các em nâng cao thể lực, phát triển kĩ năng cho bản thân. Đồng thời, giúp các em nghỉ ngơi, thư giãn và tăng cường mối quan hệ gắn kết với bạn bè, thầy cô, mở rộng mối quan hệ với cộng đồng.

II. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI, HƯỚNG DẪN RÈN LUYỆN VÀ VẬN DỤNG

HOẠT ĐỘNG 1:

Tham gia các hoạt động giáo dục trong nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức

Mục đích: Giúp HS xây dựng kế hoạch phù hợp với bản thân để tham gia các hoạt động do nhà trường phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức trong năm. Từ đó, nâng cao trách nhiệm trong việc tự hoàn thiện bản thân và giúp đỡ cộng đồng.

Các bước thực hiện:

1. Kể về các hoạt động giáo dục trong nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức mà em biết.

– GV yêu cầu HS ở nhà tìm hiểu thông tin về các hoạt động do nhà trường và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức trong hai năm gần đây.

Gợi ý:

+ Nơi có thể thu thập thông tin: Website hoặc trang mạng xã hội của trường, phòng truyền thống nhà trường, hỏi thầy cô phụ trách Đoàn/ Đội, bảng thông báo của trường,...

+ Nội dung cần thu thập: Tên hoạt động, mục tiêu, thời gian, đối tượng tham gia, chương trình hoạt động,...

– Vào tiết học, GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi để liệt kê những hoạt động giáo dục do nhà trường và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức mà HS biết.

– GV hướng dẫn HS chia sẻ với bạn về:

+ Thời gian tổ chức hoạt động: Hoạt động theo chủ điểm của tháng, hoạt động thường niên,...

+ Mục tiêu tổ chức: Hoạt động để chào mừng/ kỉ niệm; hoạt động thi đua; hoạt động rèn luyện Đội viên/ Đoàn viên; hoạt động phát huy sự sáng tạo, khuyến khích nghiên cứu khoa học; hoạt động tình nguyện; hoạt động phát triển cộng đồng; hoạt động phát huy truyền thống nhà trường.

+ Đối tượng tham gia: HS toàn trường, HS khối lớp 9, HS các trường trong quận, phụ huynh HS, cán bộ Đoàn,...

Mẫu bảng liệt kê các hoạt động:

Gợi ý:

Hoạt động	Thời gian	Người tham gia
– Lễ chào mừng năm học mới	Tháng 9	HS và cán bộ, GV toàn trường
– Tuần lễ Trao góc học tập giúp bạn học tốt	Hai tuần cuối tháng 1 và đầu tháng 2	HS lớp 9
...	...	...

– Sau đó, GV yêu cầu ba nhóm đôi kết hợp để tiếp tục chia sẻ về các hoạt động trong nhóm sáu người.

– GV mời đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. GV mời các nhóm khác bổ sung thêm.

– GV tổng kết và nêu thêm một số hoạt động sẽ được tổ chức trong năm học (nếu có).

2. Lựa chọn những hoạt động em muốn tham gia và xác định những việc em làm khi tham gia các hoạt động đó.

– GV yêu cầu HS chọn ra một số hoạt động từ các hoạt động đã chia sẻ ở Nhiệm vụ 1 và lập kế hoạch tham gia hoạt động của bản thân theo mẫu gợi ý sau:

Tên hoạt động	Thời gian tham gia	Việc cần thực hiện khi tham gia	Đánh giá tiến độ (R: Hoàn thành C: Chưa hoàn thành)
Cuộc thi Thanh thiếu niên sáng tạo	Tháng ...	– Thảo luận với các bạn về ý tưởng thiết kế sản phẩm thân thiện với môi trường; – Cùng bạn thiết kế mô hình sản phẩm; – Trao đổi với GV để viết bản thuyết minh cho sản phẩm; – Nộp hồ sơ tham dự cuộc thi.	
...	...	...	...

– Sau đó, GV yêu cầu HS trình bày ngắn gọn kế hoạch của bản thân theo nhóm. GV lưu ý, mỗi thành viên trình bày trong một phút, các thành viên khác lắng nghe và nhận xét về kế hoạch của bạn.

- GV mời một số bạn trình bày kế hoạch trước lớp.
- GV chốt lại và lưu ý HS cần xây dựng kế hoạch tham gia hoạt động phù hợp với thời khoá biểu hằng ngày và khả năng của bản thân.

3. Chia sẻ kết quả sau khi tham gia các hoạt động do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức.

– GV yêu cầu HS về thực hiện theo kế hoạch được lập ra ở Nhiệm vụ 2. Trong quá trình thực hiện, HS tự ghi nhận quá trình tham gia (hoàn thành tốt/ hoàn thành chưa tốt từng việc theo từng mốc thời gian) và kết quả đạt được sau khi tham gia (thành tích đạt được, kĩ năng được rèn luyện, cảm nhận sau khi tham gia, bài học rút ra để giúp bản thân tham gia tốt hơn).

– GV yêu cầu HS tham gia hoạt động và chuẩn bị để báo cáo kết quả tham gia các hoạt động của trường và Đoàn Thanh niên vào thời gian mà GV quy định.

HOẠT ĐỘNG 2:

Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động phòng chống bắt nạt học đường

Mục đích: Giúp HS rèn kĩ năng lập và thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động theo quy mô lớp. Thông qua quá trình lập và thực hiện kế hoạch, nâng cao ý thức, trách nhiệm của HS đối với việc xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ về các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường trong nhà trường.

– GV hỏi nhanh cả lớp về những kiến thức mà HS đã biết về bắt nạt học đường (HS đã rèn luyện kĩ năng phòng chống bắt nạt học đường trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8) gồm: Biểu hiện của bắt nạt học đường, tác hại của bắt nạt học đường, tình hình bắt nạt học đường trong lớp/ trong trường.

– GV tổ chức phỏng vấn về hiểu biết của HS đối với hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

Gợi ý:

+ Bước 1: GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm bốn HS và đếm số thứ tự của bản thân từ 1 đến 4. Sau đó, GV yêu cầu các thành viên của mỗi nhóm lần lượt đóng vai trò người phỏng vấn, đặt câu hỏi để các thành viên còn lại trả lời:

- Bạn đã từng tham gia hoạt động phòng chống bắt nạt học đường nào do nhà trường tổ chức chưa?
- Bạn học được điều gì sau khi tham gia hoạt động đó?
- Bạn mong muốn tham gia hoạt động phòng chống bắt nạt học đường như thế nào trong thời gian sắp tới?

** GV có thể tăng hoặc giảm số lượng HS của mỗi nhóm và thay đổi câu hỏi tùy theo điều kiện của lớp học.*

Mẫu ghi chép khi phỏng vấn:

Câu hỏi	HS 1	HS 2	HS 3
Bạn đã từng tham gia hoạt động phòng chống bắt nạt học đường nào do nhà trường tổ chức chưa?	...	...	...
...	...	...	...

+ Bước 2: Sau khoảng 10 phút, GV yêu cầu các thành viên có cùng số thứ tự của các nhóm tập hợp lại thành một nhóm và chia sẻ kết quả phỏng vấn ở bước 1.

– Ngoài ra, GV có thể tổ chức hoạt động trên bảng kĩ thuật Ổ bi để khuyến khích HS chia sẻ hiểu biết của bản thân với các bạn.

Gợi ý:

+ Bước 1: GV chia lớp thành hai nhóm và ngồi thành hai vòng tròn, HS ở vòng tròn trong ngồi đối diện với HS ở vòng tròn ngoài. GV yêu cầu một HS ở vòng trong trao đổi với HS vòng ngoài về ba câu hỏi nêu trên.

+ Bước 2: Sau khoảng 2 phút, GV yêu cầu HS vòng trong di chuyển theo chiều kim đồng hồ và thực hiện tương tự thao tác trên.

+ Sau vài lần, GV mời một số HS trình bày về câu trả lời của bản thân và các bạn.

– GV tổng kết các câu trả lời.

2. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

– GV yêu cầu HS đọc gợi ý trong SGK về kế hoạch tổ chức Diễn đàn “Xây dựng tình bạn đẹp – Nói không với bắt nạt học đường”. Sau đó, GV tóm tắt những nội dung cần có khi xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động: Loại hình hoạt động, tên hoạt động, mục tiêu, nội dung,...

– Sau đó, GV mời ban cán sự lớp điều phối buổi thảo luận để xây dựng kế hoạch tổ chức phòng chống bắt nạt học đường của lớp. GV cần nêu rõ yêu cầu để định hướng cho buổi thảo luận. Ví dụ: Đây là hoạt động của lớp và được thực hiện trong vòng một tháng.

Gợi ý: Cách tổ chức buổi thảo luận:

+ GV yêu cầu khi thảo luận, một thành viên ban cán sự thực hiện vai trò đặt câu hỏi và tổng hợp ý kiến, một thành viên khác làm vai trò ghi chép ý kiến của các bạn trong quá trình thảo luận.

+ Ban cán sự ghi lên bảng những hoạt động mà các bạn đã nêu trong Nhiệm vụ 1, sau đó, chọn một hoạt động dự định sẽ tổ chức bằng cách giơ tay biểu quyết.

+ Ban cán sự hỏi nhanh ý kiến cả lớp để xác định tên gọi và mục tiêu của hoạt động. Để xác định mục tiêu của hoạt động, GV gợi ý HS sử dụng câu hỏi: Chúng ta tổ chức ... để làm gì?

+ Ban cán sự tiếp tục để các HS của từng tổ tự trao đổi với nhau trong 5 phút về: Những công việc cần làm từ giai đoạn chuẩn bị đến giai đoạn chính thức tổ chức; thời gian dự kiến cho từng công việc; người/ nhóm người phù hợp thực hiện từng công việc.

+ GV có thể gợi ý các tổ trình bày ý tưởng bằng cách lập bản đồ tư duy hoặc kẻ bảng như gợi ý trong SGK.

+ Các tổ lần lượt trình bày nội dung trao đổi. Từ phần trình bày của bốn tổ, ban cán sự tổng hợp và liệt kê những công việc chính, thời gian và phân công người thực hiện phù hợp.

– GV quan sát và cho ý kiến khi cần thiết để đảm bảo kế hoạch phù hợp với khả năng của HS, điều kiện về trang thiết bị, cơ sở vật chất của lớp/ trường.

3. Thực hiện hoạt động phòng chống bắt nạt học đường theo kế hoạch.

– GV thống nhất với HS về: Những công việc cần thực hiện, thời gian thực hiện, người được phân công thực hiện, người hỗ trợ, thiết bị, cơ sở vật chất cần chuẩn bị.

– GV lưu ý HS về cách giữ liên lạc với các thành viên khác và GV trong quá trình triển khai kế hoạch.

– Trong quá trình thực hiện, GV theo sát, hướng dẫn và hỗ trợ cá nhân/ nhóm HS. GV cùng phối hợp với Tổng phụ trách Đội, Cán bộ Đoàn và GV khác để hướng dẫn cho HS quy trình thực hiện từng công việc, cung cấp những thiết bị, phương tiện, địa điểm cần thiết cho việc tổ chức hoạt động.

– GV lưu ý HS ghi chép lại những khó khăn gặp phải và cách các em cùng nhau giải quyết; những biểu hiện tốt của các bạn trong quá trình thực hiện (kĩ năng làm việc nhóm, giao tiếp, giải quyết mâu thuẫn,...).

HOẠT ĐỘNG 3:

Đánh giá kết quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường

Mục đích: Giúp HS rèn kĩ năng đánh giá hoạt động bằng cách xác định phương pháp và xây dựng công cụ đánh giá phù hợp với nội dung hoạt động. Ngoài ra, giúp HS thực hành thu thập, xử lý dữ liệu và trình bày kết quả dựa trên dữ liệu để đưa ra đánh giá khách quan, tin cậy về hiệu quả của hoạt động.

Các bước thực hiện:

1. Thảo luận nội dung và phương pháp đánh giá kết quả hoạt động giáo dục phòng chống bắt nạt học đường.

– GV yêu cầu HS đọc gợi ý trong SGK về phương pháp và nội dung đánh giá.

– GV giải thích những việc cần làm để đánh giá kết quả của một hoạt động hay sự kiện. GV có thể giải thích thông qua việc lần lượt trả lời các câu hỏi sau:

+ Đánh giá hoạt động để làm gì?

+ Đánh giá về nội dung gì?

+ Đánh giá bằng cách nào?

+ Tổng hợp và xử lý kết quả đánh giá như thế nào?

Gợi ý:

Mục tiêu	– Đánh giá để xác định hoạt động được tổ chức đã đạt được các mục tiêu đề ra chưa và đạt ở mức độ như thế nào; – Rút ra những bài học để tổ chức các hoạt động khác hiệu quả hơn.
Nội dung	– Mức độ thay đổi về kiến thức, hành vi và thái độ của người tham gia đối với chủ đề của hoạt động; – Sự tích cực của người tham gia.
Phương pháp đánh giá	– Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi: Người tham gia cung cấp ý kiến tự đánh giá về mức độ thực hiện các hành vi, nhiệm vụ, sự hiểu biết thông qua việc hoàn thành bảng hỏi. Bảng hỏi gồm nhiều câu hỏi mô tả về kiến thức, hành vi, thái độ mong đợi ở người tham gia và các mức độ tương ứng với từng biểu hiện (Chưa tốt, khá, tốt; không đồng ý, phân vân, đồng ý,...); – Phương pháp phỏng vấn: Đặt câu hỏi để thu thập nhiều thông tin của người tham dự. Câu hỏi phải dễ hiểu, ngắn gọn, chính xác; – Phương pháp quan sát và ghi chép: Theo dõi hoặc lắng nghe một số biểu hiện hành vi, lời nói của người tổ chức/ người tham gia trong quá trình diễn ra hoạt động. Có thể sử dụng mẫu bảng ghi chép thường nhật tiến độ thực hiện các công việc, phiếu quan sát biểu hiện,... * Trước khi thực hiện thu thập thông tin, cần xác định rõ đối tượng cần tiếp cận, địa điểm đánh giá, thời gian đánh giá, cách thức ghi chép thông tin đánh giá.
Tổng hợp và xử lý kết quả	– Đếm số lượng người trả lời cho từng câu hỏi, tính phần trăm và so sánh; – Lập biểu đồ phù hợp để trình bày kết quả; – Tìm những ý kiến chung và ý kiến khác biệt, từ đó rút ra kết luận.

– GV dùng phương pháp hỏi – đáp để hướng dẫn HS cách chọn phương pháp đánh giá và xây dựng nội dung cần đánh giá phù hợp với kế hoạch hoạt động ở Nhiệm vụ 2.

Gợi ý: HS nên chọn tối đa hai phương pháp và xây dựng hai công cụ đánh giá.

Phương pháp đánh giá	Thời gian đánh giá	Người thực hiện đánh giá	Công cụ đánh giá
Quan sát	Quá trình chuẩn bị	– Tổ trưởng/ nhóm trưởng – Ban cán sự lớp	– Bảng kiểm tra liệt kê các công việc cụ thể của từng tổ/ nhóm; – Phiếu quan sát biểu hiện của kỹ năng hợp tác, giải quyết vấn đề,...
Khảo sát	Sau khi hoạt động kết thúc	Các thành viên trong lớp	Phiếu khảo sát (xem gợi ý trong SGK).
Phỏng vấn	Sau khi hoạt động kết thúc	Các thành viên trong lớp	Phiếu hỏi (hỏi người tham gia về cảm nhận sau khi tham gia, nội dung mà họ thấy ấn tượng nhất, về những điều mà họ rút ra được, về đề xuất để giúp tổ chức hoạt động tiếp theo tốt hơn,...).

– GV tổng kết lại về kế hoạch, thống nhất với HS về phương pháp và nội dung đánh giá.

2. Thực hiện đánh giá kết quả các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

– GV hướng dẫn HS cách thu thập dữ liệu phù hợp với từng phương pháp mà các em lựa chọn, cách xử lý dữ liệu và viết đánh giá dựa trên việc tổng hợp và phân tích các dữ liệu thu được.

Gợi ý: Nội dung đánh giá gồm hai phần:

+ Phần 1: Đánh giá về quá trình chuẩn bị của mỗi nhóm (tinh thần trách nhiệm, kĩ năng hợp tác, giải quyết vấn đề,...);

+ Phần 2: Đánh giá kết quả sau khi tổ chức hoạt động: Sự thay đổi trong thái độ, nhận thức, kĩ năng của người tham gia đối với các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

– GV hỗ trợ HS trong quá trình thực hiện.

3. Chia sẻ kết quả đánh giá các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả đánh giá hoạt động phòng chống bắt nạt học đường vào thời gian mà GV quy định. GV phối hợp với GV bộ môn, phụ huynh HS để tham gia và nhận xét trong buổi báo cáo kết quả của HS.

HOẠT ĐỘNG 4:

Xác định mục tiêu và xây dựng kế hoạch cho các buổi lao động công ích ở trường

Mục đích: Giúp nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức của HS đối với việc giữ gìn, cải thiện môi trường học tập, môi trường sống của cộng đồng trong và ngoài nhà trường. Ngoài ra, giúp HS tiếp tục rèn kĩ năng lập, thực hiện và đánh giá kết quả các hoạt động tập thể.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ về các hoạt động lao động công ích ở trường mà em đã tham gia.

– GV hỏi đáp nhanh cả lớp: Theo em, lao động công ích là hoạt động gì?

– GV yêu cầu HS làm việc nhóm để liệt kê các hoạt động lao động công ích của lớp/ trường mà các thành viên từng tham gia và dự định tham gia.

– GV mời đại diện các nhóm lên bảng và điền tên các hoạt động vào hai cột *Hoạt động đã tham gia* và *Hoạt động dự định tham gia*.

– GV tổng hợp câu trả lời của cả lớp.

– GV hỏi: Việc tham gia vào các hoạt động lao động công ích đem đến lợi ích gì cho em và cho mọi người?

– GV nhận xét hoạt động.

2. Xác định mục tiêu và xây dựng kế hoạch hoạt động lao động công ích ở trường.

– GV yêu cầu HS đọc mẫu kế hoạch ở gợi ý trong SGK. Sau đó, GV nhắc lại về những nội dung cần có của kế hoạch tổ chức hoạt động.

– GV yêu cầu ban cán sự lớp điều phối buổi thảo luận để lập kế hoạch cho hoạt động lao động công ích của lớp.

Gợi ý: Nội dung thảo luận gồm:

+ Mục tiêu và tên hoạt động;

- + Các công việc cần thực hiện, địa điểm, thời gian thực hiện;
- + Người/ nhóm phù hợp thực hiện từng công việc;
- + Các dụng cụ cần chuẩn bị;

+ Tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động. Ví dụ: Mức độ hoàn thành các công việc, biểu hiện của thành viên khi thực hiện hoạt động (hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau; tôn trọng ý kiến của các bạn; tự giác hoàn thành nhiệm vụ được giao;...).

– GV mời đại diện ban cán sự lớp trình bày kế hoạch lao động công ích của lớp sau khi tổng hợp kết quả thảo luận.

– GV khen ngợi sự tham gia tích cực của HS và khuyến khích các em sắp xếp thời gian, giữ gìn sức khỏe để tham gia tốt vào hoạt động lao động công ích đã lập kế hoạch.

3. Thực hiện và chia sẻ kết quả các hoạt động lao động công ích.

– GV quan sát, hỗ trợ HS trong quá trình HS thực hiện kế hoạch.

– GV ghi chép lại biểu hiện của HS khi tham gia để có cơ sở nhận xét cho các em.

– GV yêu cầu HS quan sát và ghi lại quá trình thực hiện các nhiệm vụ của bản thân và các bạn. Sau đó, chia sẻ kết quả các hoạt động lao động công ích vào thời gian mà GV quy định.

HOẠT ĐỘNG 5:

Làm các sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường

Mục đích: Giúp HS nuôi dưỡng tình cảm tốt đẹp với thầy cô, bạn bè, tình yêu đối với trường lớp. Ngoài ra, giúp HS phát triển khả năng sáng tạo khi thiết kế một sản phẩm để phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường.

Các bước thực hiện:

1. Lựa chọn sản phẩm thể hiện truyền thống nhà trường.

– GV bắt nhịp và cùng HS hát những bài hát về mái trường, về tình cảm thầy cô, bạn bè để làm nóng bầu không khí.

– GV tổ chức cuộc thi để đánh giá mức độ hiểu biết của các em về truyền thống nhà trường.

Gợi ý:

+ GV chuẩn bị khoảng mười câu hỏi trắc nghiệm về lịch sử hình thành của nhà trường, điểm nổi bật trong các hoạt động học tập, thể dục thể thao,... của nhà trường.

+ GV chia lớp thành bốn nhóm và lần lượt đọc từng câu hỏi. Sau khi GV đọc xong câu hỏi, nhóm giơ tay nhanh nhất sẽ giành được quyền trả lời.

+ Nhóm chiến thắng là nhóm có nhiều câu trả lời nhanh và đúng nhất.

+ GV công bố kết quả và khen ngợi HS trong phần thể hiện kiến thức về truyền thống nhà trường. GV có thể chuẩn bị một phần quà nhỏ để khích lệ HS.

– GV hỏi đáp nhanh: *Các em có thể làm gì để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường?*

– GV yêu cầu HS trao đổi ý tưởng về sản phẩm thể hiện truyền thống nhà trường theo nhóm đôi. Sau khoảng 3 – 4 phút, GV yêu cầu mỗi nhóm đôi ghép với một nhóm đôi khác thành nhóm bốn HS để tiếp tục chia sẻ ý tưởng.

Gợi ý: Nội dung trao đổi:

+ Đó là loại sản phẩm gì?

+ Chủ đề sản phẩm?

+ Vì sao chọn loại hình sản phẩm đó?

+ Sản phẩm đó được tạo ra như thế nào? Bằng chất liệu gì?

– GV mời một số HS trình bày ngắn gọn các ý tưởng của nhóm.

– GV ghi nhận các ý tưởng lên bảng và phân loại thành các nhóm lớn dựa trên điểm chung về loại hình sản phẩm.

– GV khen ngợi những ý tưởng hay của HS.

2. Tạo sản phẩm thể hiện truyền thống nhà trường.

– GV chia lớp thành các nhóm lớn dựa trên ý tưởng đã trình bày ở Nhiệm vụ 1.

– GV yêu cầu các thành viên của mỗi nhóm trao đổi về các công việc cần làm để tạo ra sản phẩm và phân công nhiệm vụ cho các thành viên thực hiện. Số lượng sản phẩm của mỗi nhóm không giới hạn.

Gợi ý:

Nội dung chủ đạo

Hình thức trình bày

Chất liệu/
công cụ thiết kế

Người thực hiện/
người tham gia

Thời gian thực hiện

Cách thức
nộp sản phẩm

– GV mời đại diện các nhóm lên trình bày ngắn gọn nội dung trao đổi.

– Sau phần trình bày, GV yêu cầu mỗi HS đăng kí thực hiện sản phẩm mà mình yêu thích và cảm thấy có khả năng thực hiện tốt. Một HS có thể thực hiện nhiều sản phẩm khác nhau hoặc mỗi nhóm HS có thể thực hiện một sản phẩm.

– GV xác định thời gian và hình thức nộp sản phẩm cho GV hoặc ban cán sự lớp.

– GV nhận xét hoạt động.

3. Trưng bày và giới thiệu sản phẩm thể hiện truyền thống nhà trường.

– Trước hoạt động trưng bày sản phẩm, GV thảo luận với lớp về cách thức trưng bày, giới thiệu sản phẩm và tiêu chí đánh giá sản phẩm.

Gợi ý:

+ Địa điểm, thiết bị cần thiết để trưng bày/ trình chiếu sản phẩm;

+ Nội dung và thời gian từng cá nhân/ nhóm giới thiệu về sản phẩm.

– Đánh giá:

+ Người đánh giá: HS, GV;

+ Nội dung đánh giá: Phần giới thiệu cá nhân/ nhóm (tác phong, cử chỉ của người thuyết trình; nội dung giới thiệu ngắn gọn, hấp dẫn; cách phản hồi câu hỏi từ người xem;...); chất lượng sản phẩm (nội dung hấp dẫn, thể hiện đúng chủ đề; hình thức/ bố cục trình bày tươi sáng, đẹp mắt; chất liệu thân thiện với môi trường;...);

+ Cách thức đánh giá: Gắn ngôi sao hay nhãn dán cho sản phẩm ấn tượng nhất, không gắn cho sản phẩm của bản thân hay của nhóm mình (tùy theo tình hình, GV có thể tăng số lượng bầu chọn tối đa của từng cá nhân lên hai hoặc ba sản phẩm). Sản phẩm được yêu thích nhất là sản phẩm có nhiều bầu chọn nhất.

– GV yêu cầu HS về nhà hoàn thiện sản phẩm để thực hiện trưng bày và giới thiệu vào thời gian mà GV quy định.

III. TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

Sau thời gian HS trải nghiệm trong thực tế cuộc sống ở gia đình và trong nhà trường, GV tổ chức cho HS báo cáo hoặc trình diễn kết quả hoạt động. Từ đó, HS có thể rút ra những bài học kinh nghiệm từ trải nghiệm theo kế hoạch tổ chức hoạt động mà GV đã xây dựng.

Hoạt động 1 – Nhiệm vụ 3. Chia sẻ kết quả sau khi tham gia các hoạt động do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức.

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về:

+ Những việc em đã làm được khi tham gia các hoạt động của trường và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức;

+ Cảm nhận khi tham gia;

+ Những tiến bộ của bản thân về kiến thức, kĩ năng sau khi tham gia.

– GV mời một số đại diện HS chia sẻ trước lớp.

– GV khảo sát nhanh ý kiến HS về những biện pháp để giúp các em duy trì động lực tham gia vào các hoạt động.

– GV đặt câu hỏi cho HS:

+ Theo em, việc tham gia các hoạt động do trường và Đoàn Thanh niên tổ chức đem lại những lợi ích gì cho em và mọi người xung quanh?

+ Em có thể làm gì để giúp bản thân tham gia tích cực vào các hoạt động đó?

- GV yêu cầu HS phát biểu ý kiến và viết ngắn gọn lên bảng.
- GV tổng hợp câu trả lời của HS. Sau đó, GV chốt lại về sự cần thiết của việc tích cực, chủ động tham gia hoạt động do nhà trường và Đoàn Thanh niên phối hợp tổ chức.
- GV tổng hợp ý kiến và khen ngợi biểu hiện của HS trong các hoạt động mà HS đã tham gia.

Hoạt động 3 – Nhiệm vụ 3. Chia sẻ kết quả đánh giá các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

- GV mời đại diện mỗi nhóm lên nhận xét về quá trình chuẩn bị của các thành viên theo kế hoạch đã thảo luận.
- GV tổng hợp ý kiến các nhóm và đưa ra nhận xét của GV về biểu hiện của cả lớp trong quá trình chuẩn bị.
- GV yêu cầu ban cán sự lớp trình bày ngắn gọn kết quả thu được sau khi thu thập ý kiến của người tham gia hoạt động phòng chống bắt nạt học đường của lớp. Cụ thể:
 - + Số lượng người tham gia;
 - + Quan điểm của người tham gia về sự cần thiết của hoạt động;
 - + Mức độ thay đổi về kỹ năng của người tham gia;
 - + Mức độ thay đổi về nhận thức đối với hậu quả của bắt nạt học đường;
 - + Đề xuất cho các chủ đề hoạt động tiếp theo;
 - + ...
- GV khuyến khích HS khi trình bày kết hợp trình chiếu số liệu dưới dạng sơ đồ, bảng biểu.
- GV tổng hợp phần trình bày của ban cán sự lớp. GV nhấn mạnh ý nghĩa, sự cần thiết của việc tổ chức và tham gia vào các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường, hoạt động xây dựng và giữ gìn mối quan hệ bạn bè tốt đẹp.
- GV yêu cầu HS chia thành các nhóm và sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn để HS chia sẻ ý kiến với các thành viên về:
 - + Một khó khăn và một thuận lợi trong quá trình thực hiện;
 - + Một cách để khắc phục khó khăn đó;
 - + Một kinh nghiệm em rút ra để giúp tổ chức hoạt động hiệu quả hơn.
- GV mời đại diện một số nhóm trình bày ý kiến trước lớp. GV có thể mời các nhóm khác bổ sung ý kiến.
- GV tổng hợp ý kiến của các nhóm và động viên HS thể hiện vai trò, trách nhiệm trong việc tham gia hoặc tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho bản thân và mọi người xung quanh để xây dựng trường học an toàn, lành mạnh.

Hoạt động 4 – Nhiệm vụ 3. Thực hiện và chia sẻ kết quả các hoạt động lao động công ích.

- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả tham gia hoạt động lao động công ích theo nhóm. Các thành viên nhóm lắng nghe và ghi chép lại nhận xét của bạn về:
 - + Những việc đã làm, kết quả thực hiện của bản thân và nhóm;
 - + Sự hợp tác với các bạn trong quá trình thực hiện;
 - + Cảm nhận sau khi tham gia hoạt động lao động công ích.



– GV mời ban cán sự lớp đánh giá chung về quá trình thực hiện công việc của các thành viên trong lớp (mức độ thực hiện từng công việc; sự hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau; mức độ chủ động và tự giác); tuyên dương một số thành viên có biểu hiện tích cực và có ý kiến đóng góp sáng tạo.

– GV dựa trên các ý kiến đánh giá để nhận xét về biểu hiện của cả lớp trong việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động lao động công ích.

– GV khen ngợi và khuyến khích HS tham gia hoạt động lao động công ích để đóng góp sức mình cho sự phát triển của nhà trường và cộng đồng.

Hoạt động 5 – Nhiệm vụ 3. Trưng bày và giới thiệu sản phẩm thể hiện truyền thống nhà trường.

– GV tổ chức cho HS trưng bày, giới thiệu về sản phẩm trong lớp. Sau đó, HS nhận xét chất lượng của các sản phẩm vào tiết hoạt động trải nghiệm tiếp theo. GV kết hợp với GV bộ môn để tham gia, nhận xét cho phần giới thiệu và sản phẩm của HS.

– GV và HS lần lượt lắng nghe cá nhân/ đại diện các nhóm lên giới thiệu về sản phẩm thể hiện truyền thống nhà trường. GV và HS có thể đặt câu hỏi về ý tưởng hoặc quá trình tạo ra các sản phẩm đó.

– GV và HS sẽ gắn ngôi sao hoặc nhãn dán cho sản phẩm mà mình ấn tượng nhất.

– Ban cán sự lớp tổng kết và thông báo kết quả bình chọn.

– GV hỏi cả lớp: *Vì sao các em lại yêu thích tác phẩm đó nhất?*

– GV tổng kết hoạt động; khen ngợi sự sáng tạo, sự tham gia tích cực của HS và động viên HS tham gia vào những hoạt động trong khả năng để góp phần xây dựng, phát huy truyền thống nhà trường.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

Mục đích: Giúp HS và GV tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện các kỹ năng và thái độ của HS sau khi trải nghiệm chủ đề.

Các bước thực hiện:

1. Tự đánh giá

GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá được thực hiện ở nhà trong SBT và điều chỉnh nếu thấy cần thiết.

2. Đánh giá đồng đẳng

– GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm và yêu cầu các thành viên trong nhóm đưa ra ý kiến của mình về sự tiến bộ của các bạn, thể hiện qua những điều sau:

+ Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động do trường và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức;

+ Nhận thức sự cần thiết và vai trò, trách nhiệm khi tham gia các hoạt động: Phòng chống bắt nạt học đường, lao động công ích, xây dựng truyền thống nhà trường;

+ Xây dựng kế hoạch tham gia, tổ chức hoạt động và đánh giá kết quả các hoạt động đã tham gia;

- + Hợp tác với các bạn khi tham gia vào các hoạt động tập thể trong nhà trường;
- + Thiết kế sản phẩm góp phần xây dựng, phát huy truyền thống nhà trường.
- GV yêu cầu các nhóm chia sẻ mong muốn của mình về bạn:
- + Bạn cần làm gì để có thể tham gia được nhiều hoạt động đa dạng trong nhà trường nhưng vẫn đảm bảo việc học tập và các công việc khác?
- + Bạn cần làm gì để trở nên tự tin khi tham gia vào các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể của lớp, trường?
- Cá nhân có thể phản hồi ý kiến của bạn nếu không đồng ý.
- GV yêu cầu HS viết vào SBT những ý kiến của nhóm dành cho mình.
- GV nhận xét hoạt động.

3. Khảo sát kết quả rèn luyện của lớp dựa trên kết quả tự đánh giá

- GV đọc từng nội dung và yêu cầu cả lớp giơ tay ở mức độ phù hợp với mình.
- GV đếm số lượng HS giơ tay ở mỗi mức độ và đưa ra nhận định.
- GV nhận xét chung về mức độ đạt được mục tiêu chủ đề của lớp.

Mức 1. TỐT	Mức 2. ĐẠT	Mức 3. CHƯA ĐẠT
Nội dung		
1. Tham gia các hoạt động do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức.		
2. Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.		
3. Tham gia thực hiện và đánh giá được hiệu quả của hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.		
4. Xác định được mục tiêu và xây dựng được kế hoạch cho các buổi lao động công ích ở trường.		
5. Làm được các sản phẩm thể hiện truyền thống nhà trường.		

- GV yêu cầu HS ghi lại những lời nhận xét của mình vào SBT; nếu có những HS nào được khen thưởng, động viên thêm thì GV nói để HS viết vào SBT của mình.
- GV yêu cầu HS tiếp tục rèn luyện sau chủ đề và chuẩn bị cho chủ đề tiếp theo.



GÓP PHẦN CHĂM LO HẠNH PHÚC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ GIA ĐÌNH

MỤC TIÊU

- Tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc;
- Biết giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên;
- Tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học;
- Đề xuất được một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình;
- Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lý, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

A. CHUẨN BỊ

Giáo viên

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- GV chuẩn bị giấy để làm thăm, giấy A3, bút lông các màu, giấy ghi chú.
- GV hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị, cần làm trong SBT rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp được hiệu quả.

Học sinh

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
- Thực hiện nhiệm vụ vận dụng mà GV giao trong một số hoạt động của chủ đề.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG VÀ GIỚI THIỆU CHỦ ĐỀ

1. Khởi động

– GV tổ chức cho HS hát một số bài hát về tình cảm gia đình. Ví dụ: *Ba ngọn nến lung linh* (tác giả Ngọc Lễ), *Cả nhà thương nhau* (tác giả Phan Văn Minh), *Cho con* (Thơ: Tuấn Dũng, nhạc: Phạm Trọng Cầu),...

– Hoặc GV có thể tổ chức trò chơi *Chuyên bóng*. Luật chơi như sau:

- + GV sắp xếp cho HS đứng hoặc ngồi thành vòng tròn;
- + GV cầm một trái bóng và đọc to yêu cầu: *Hãy kể về một hành động gần đây nhất em đã làm để thể hiện sự quan tâm với gia đình*. GV thực hiện yêu cầu đó để làm mẫu cho HS;
- + Sau khi chia sẻ xong, GV ném trái bóng cho một HS bất kì và HS đó sẽ nói về kinh nghiệm của bản thân đối với yêu cầu mà GV đưa ra;

- + HS tiếp tục chuyển bóng cho các bạn khác để chia sẻ.
- GV có thể thay đổi yêu cầu một lần trong quá trình chơi.
- GV quan sát và điều phối để HS thực hiện hoạt động khởi động trong 3 – 5 phút.
- GV hỏi cảm nhận của các em sau khi hát hoặc tham gia trò chơi.

2. Giới thiệu chủ đề

- GV quan sát tranh chủ đề và phát biểu cảm nghĩ về biểu hiện của các nhân vật trong bức tranh.
- GV yêu cầu HS đọc mục tiêu và định hướng rèn luyện của chủ đề.
- Sau đó, GV giới thiệu và dẫn dắt vào chủ đề: Gia đình là nơi trú ẩn an toàn, ấm áp, là nơi có những người luôn yêu thương và chờ đón các em mỗi ngày. Là một thành viên trong gia đình, các em hãy chủ động thực hiện những hành động cụ thể để bảo vệ và giữ gìn cuộc sống gia đình yên ổn, hạnh phúc, vui vẻ.

II. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI, HƯỚNG DẪN RÈN LUYỆN VÀ VẬN DỤNG

HOẠT ĐỘNG 1:

Chung tay xây dựng gia đình hạnh phúc

Mục đích: Giúp HS thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với gia đình bằng cách thực hiện những hành động, lời nói thể hiện sự yêu thương, quan tâm, tôn trọng đối với người thân, góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc, vui vẻ.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ về những biểu hiện của gia đình hạnh phúc.

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi để trả lời câu hỏi: *Theo em, gia đình hạnh phúc có những biểu hiện như thế nào?*
- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp. GV hỏi: *Lớp mình còn ai có suy nghĩ giống bạn không?*
- GV kết luận: Gia đình hạnh phúc được thể hiện qua nhiều yếu tố như:
 - + Bầu không khí trong gia đình luôn vui vẻ, tràn ngập tiếng cười;
 - + Các thành viên biết quan tâm, đồng cảm, suy nghĩ cho nhau; thấu hiểu nhu cầu, mong muốn của nhau;
 - + Mỗi thành viên đều chủ động thực hiện trách nhiệm của mình đối với gia đình.
- GV khẳng định sự cần thiết của việc HS tích cực thực hiện những lời nói, việc làm thể hiện sự yêu thương, quan tâm đến người thân.

2. Thảo luận về những lời nói, việc làm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.

- GV yêu cầu HS đọc các gợi ý trong SGK.
- GV kết hợp 2 – 3 nhóm đôi để tạo thành nhóm 4 – 6 HS. Sau đó, GV yêu cầu HS lần lượt trao đổi với các bạn trong nhóm theo các bước sau:

+ Bước 1: HS suy nghĩ và viết tình huống HS đã quan sát và nhận thấy người thân cần sự quan tâm, chăm sóc, động viên/ an ủi, chia sẻ/ thấu hiểu và những lời nói, việc làm HS nên làm trong tình huống đó;

+ Bước 2: Mỗi HS lần lượt đọc các tình huống của bản thân trong nhóm. Sau đó, lắng nghe và ghi lại ý kiến khác của các bạn về những lời nói, việc làm nên có trong các tình huống;

+ Bước 3: Sau khi chia sẻ xong, các thành viên sẽ cùng xem lại nội dung vừa trao đổi và tổng hợp lại những lời nói, việc làm mà nhóm thấy hiệu quả.

Gợi ý: Mẫu bảng ghi ý kiến thảo luận:

Tình huống	Em	Các bạn
Mẹ khoe với em: “Mẹ nhận được món quà đặc biệt từ người bạn hồi đại học.”	Đó là món quà gì vậy mẹ?	...
Bố cảm thấy chán ăn và ăn ít cơm hơn mọi ngày.	Em đến bên bố và hỏi: “Mẹ có nấu rau câu, con lấy ra bố con mình cùng ăn nhé!”	...
...	...	...

– GV mời đại diện một số nhóm trình bày nội dung thảo luận. GV có thể hỏi thêm về tình huống tương tự và cách ứng xử của các nhóm khác.

– GV hỏi HS:

+ Em cảm nhận người thân thay đổi như thế nào khi em nói hoặc làm những hành động đó?

+ Em cảm thấy như thế nào sau khi làm những việc đó cho người thân?

+ Theo em, khi nói hay làm những điều trên, em cần lưu ý điều gì để người thân cảm nhận sự lo lắng, quan tâm của em dành cho họ?

– GV nhận xét hoạt động và khen ngợi những lời nói, việc làm tốt của HS.

3. Thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong một số tình huống.

– GV yêu cầu HS chia thành nhóm sáu người tương ứng với sáu thành viên gia đình (ông, bà, bố, mẹ, anh/ chị và em).

– Sau đó, GV yêu cầu các nhóm thảo luận lời nói, việc làm phù hợp cho ba tình huống trong SGK.

– Tùy vào số lượng nhóm, GV có thể tăng thêm số tình huống và phân công ngẫu nhiên cho các nhóm.

Gợi ý:

Tình huống 4: Em gái rất bực bội và tâm sự với N: “Bạn ngồi cạnh cứ mượn đồ của em mà không chịu trả.”

Tình huống 5: Anh trai L buồn bã vì buổi phỏng vấn xin việc không được thuận lợi.

Tình huống 6: Bố được thăng chức và Y muốn chúc mừng bố.

Tình huống 7: M muốn gọi điện để khoe với ông bà về việc được chọn vào đội tuyển bóng đá cấp quận.

Tình huống 8: Ông bị đau chân nên đi lại rất khó khăn. Ông nói với K: “Ông muốn ra ngoài đi dạo, ở nhà buồn quá!”

- GV yêu cầu các nhóm lần lượt sắm vai để thể hiện lời nói, việc làm mà nhóm đã thảo luận.
- GV mời ngẫu nhiên một thành viên của một số nhóm trình diễn cách ứng xử phù hợp với tình huống của nhóm khác.
- GV hỏi cảm nhận của HS sau khi sắm vai. GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét phần thể hiện của nhóm bạn.
- GV nhận xét hoạt động.

4. Thực hiện tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình em và chia sẻ kết quả.

– GV yêu cầu HS viết những hành động HS dự định làm trong một tuần (mỗi ngày làm ít nhất một hành động) để giúp tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình. GV yêu cầu HS ghi lại cảm nhận của người thân và bản thân sau khi thực hiện từng hành động.

Gợi ý: Cách HS tự theo dõi và đánh giá quá trình thực hiện:

1. Tự nấu một món ăn để mừng sinh nhật mẹ. 	2. Dùng tiền tiết kiệm mua cho em trai một chiếc áo thun.	3. Kể một câu chuyện hài làm cả nhà cười vui vẻ.
---	---	--

HS tô màu vào biểu tượng phù hợp:

+ Cảm xúc của biểu tượng khuôn mặt: Cảm xúc của người thân;

+ Số lượng của biểu tượng bông hoa: Mức độ hài lòng của HS đối với hành vi, lời nói của bản thân.

– GV phối hợp với phụ huynh để cùng quan sát và có những phản hồi tích cực khi HS thực hiện được những lời nói, việc làm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.

– GV nhắc nhở HS chuẩn bị để chia sẻ kết quả vào thời gian mà GV quy định.

HOẠT ĐỘNG 2:

Giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình

Mục đích: Giúp HS nhận diện những nguyên nhân gây ra bất đồng trong mối quan hệ giữa HS và người thân. Từ đó, giúp HS rèn luyện kỹ năng giao tiếp và kỹ năng giải quyết những bất đồng nảy sinh trong mối quan hệ giữa HS với người thân.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ về những bất đồng có thể nảy sinh giữa em với các thành viên trong gia đình.

- GV yêu cầu HS đọc phần gợi ý trong SGK.
- GV chia lớp thành các nhóm, sau đó yêu cầu mỗi nhóm chia sẻ và tổng hợp ý kiến về những bất đồng có thể xảy ra trong mối quan hệ với người thân. Nội dung chia sẻ gồm:
 - + Em và người thân (bố, mẹ, anh, chị, em) bất đồng về việc gì?
 - + Nguyên nhân gây ra bất đồng là gì?
 - + Em ứng xử như thế nào khi xảy ra bất đồng?
- GV mời ngẫu nhiên một số thành viên trong nhóm trình bày về kết quả chia sẻ.
- GV tổng hợp những bất đồng và nguyên nhân dẫn đến bất đồng sau phần trình bày của các nhóm.
- GV nhấn mạnh: Bất đồng hoặc mâu thuẫn có thể xảy ra bất kì lúc nào trong mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. Trong số đó, một số bất đồng/ mâu thuẫn không cần thiết hoặc có thể chủ động phòng tránh.

2. Thảo luận về cách giải quyết bất đồng giữa em và các thành viên trong gia đình.

- GV phát cho HS giấy có ghi những cách giải quyết bất đồng, sau đó yêu cầu HS:
 - + Mỗi HS viết lên giấy ghi chú và chia sẻ trong nhóm về một số tình huống bất đồng giữa em và người thân, có thể bao gồm tình huống mà HS đã nêu ra ở Nhiệm vụ 1.
 - + Từ những cách giải quyết GV đã nêu, nhóm thảo luận để chọn ra những cách giúp hoà giải những tình huống bất đồng được chia sẻ ở trên. HS cần viết cụ thể sẽ thực hiện cách làm đó như thế nào.

** GV lưu ý HS có thể nêu ra một số cách giải quyết khác ngoài cách mà GV đưa ra.*

+ Sau đó, nhóm thảo luận vì sao cách làm đó hiệu quả.

+ Nhóm tổng hợp ý kiến và trình bày trước lớp.

Gợi ý: Mẫu tổng hợp ý kiến trao đổi của nhóm:

Cách giải quyết	
① Giữ bình tĩnh và lắng nghe tích cực khi người thân đang nói.	② Bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ của mình một cách chân thành, lễ phép: “Con cảm thấy bức bối vì ...”, “Em rất vui khi em và chị cùng ...”, ...
③ Chủ động giải thích cho người thân về nhu cầu, mong muốn của mình.	④ Không nói những lời chỉ trích, phê bình: “Mẹ lúc nào cũng ...”, “Em không bao giờ ...”, ...
⑤ Thương lượng để tìm giải pháp đáp ứng nhu cầu của em và người thân.	⑥ Xin lỗi và hứa sẽ thay đổi bằng hành động cụ thể.
⑦ Cố gắng suy nghĩ tích cực để lí giải nguyên nhân khiến người thân có hành động như vậy.	⑧ Cách làm khác (HS ghi thêm ý kiến cá nhân):



Tình huống bất đồng	Cách giải quyết hiệu quả
Bố hay quát mắng mỗi khi tớ đi chơi với bạn về trễ hoặc bắt gặp tớ đọc truyện tranh.	– Không bịt tai hoặc thể hiện vẻ mặt bức bối; – Nói một cách lễ độ: “Con cũng thấy mình còn ham chơi. Con biết bố quan tâm, lo lắng đến việc học của con”; – Xin lỗi và hứa sẽ sắp xếp thời gian học tập và giải trí hợp lí hơn. Lí do: – Thể hiện sự tôn trọng, quan tâm đến mong muốn của người thân; – Giúp người thân bớt lo lắng và trở nên vui vẻ; – ...
...	...

– Sau đó, GV yêu cầu đại diện nhóm viết cách giải quyết lên bảng/ giấy A0. Lưu ý, cách giải quyết chia ra theo các nhóm như bất đồng với bố mẹ, bất đồng với anh/ chị, em, bất đồng với ông bà.

– GV yêu cầu các nhóm thuyết trình về nội dung thảo luận. Các nhóm còn lại lắng nghe và bổ sung cách làm khác.

– GV nhấn mạnh: Bất đồng hoặc mâu thuẫn có thể xảy ra bất kì lúc nào trong mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. Khi có bất đồng, mâu thuẫn, điều quan trọng nhất chính là mỗi người chúng ta phải dũng cảm đối diện và lựa chọn cách hoà giải hiệu quả, phù hợp, không trốn tránh hoặc có thái độ tức giận để giữ gìn hạnh phúc gia đình.

3. Đóng vai nhân vật trong các tình huống sau để thực hiện cách giải quyết những bất đồng.

- GV chia lớp thành nhiều nhóm (thay đổi chỗ ngồi để tạo nhiều nhóm mới).
- GV yêu cầu các nhóm thảo luận về cách giải quyết những bất đồng ở ba tình huống trong SGK.
- GV yêu cầu HS xây dựng kịch bản để trình diễn cách giải quyết của nhóm trước lớp.
- GV để giữa bàn của mỗi nhóm ba hoặc bốn lá thăm, trong mỗi lá thăm là tên của một thành viên gia đình. Ví dụ:

Bố

Mẹ

Em

Em trai

– Sau khi nhóm thảo luận về cách giải quyết và kịch bản, GV yêu cầu mỗi thành viên trong nhóm bốc một lá thăm bất kì và luyện tập hành vi, lời nói phù hợp với vai trò được ghi trong đó. GV dùng hiệu lệnh để HS đổi thăm với nhau và lần lượt luyện tập hành vi, lời nói tương ứng cho từng tình huống.

- GV mời ba nhóm bất kì lên trình diễn cách giải quyết cho ba tình huống.
- GV mời các nhóm khác nhận xét cho nhóm trình diễn và chia sẻ thêm những cách giải quyết khác.
- GV nhận xét hoạt động của HS.
- GV yêu cầu HS tiếp tục vận dụng những cách giải quyết bất đồng giữa em và các thành viên trong gia đình.

Gợi ý: GV hướng dẫn HS vận dụng theo các bước sau:

+ HS cùng người thân thảo luận và thống nhất một số nguyên tắc để giữ gia đình hoà thuận, vui vẻ.

+ HS tự phản ánh lại lời nói, việc làm của mình nếu xảy ra bất hoà trong mối quan hệ giữa bản thân với một người thân nào đó bằng cách sử dụng bảng sau:

Đó là trong tình huống nào?	Tôi thấy nguyên tắc số ... đã không được tuân thủ	Lúc đó, tôi mong muốn/ tôi cảm thấy gì?	Tôi đã làm gì để giải quyết?	Cách giải quyết của tôi đem lại kết quả thế nào?
...	...	...	...	...

– Sau một khoảng thời gian (2 – 3 tuần), GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm về kết quả sau quá trình vận dụng trong tiết sinh hoạt quy mô lớp.

HOẠT ĐỘNG 3:

Giải quyết bất đồng giữa các thành viên khác trong gia đình

Mục đích: Giúp HS nhận diện những nguyên nhân gây ra bất đồng trong mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình và rèn luyện kỹ năng tham gia giải quyết những bất đồng đó. Từ đó, nâng cao trách nhiệm của HS trong việc góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.

1. Chia sẻ những bất đồng giữa các thành viên trong gia đình.

– GV nhận xét và khẳng định vai trò của HS trong việc góp phần giữ gìn mối quan hệ gia đình đầm ấm, hoà thuận, vui vẻ.

– GV yêu cầu các nhóm thực hiện phỏng vấn về những bất đồng có thể gặp trong mối quan hệ giữa các thành viên gia đình.

Gợi ý: Cách tiến hành phỏng vấn:

+ Một HS đóng vai người phỏng vấn, một HS là người trả lời. Lần lượt các thành viên đóng vai và phỏng vấn nhau;

+ HS phỏng vấn sẽ vừa hỏi, vừa ghi lại câu trả lời của bạn:

Câu hỏi	Câu trả lời
1. Bạn từng thấy các thành viên trong gia đình xảy ra bất đồng với nhau chưa?	...
2. Đó thường là bất đồng giữa ai với ai? Bất đồng về vấn đề gì?	...
3. Nguyên nhân dẫn đến bất đồng là gì? Vào lúc đó, các thành viên trong gia đình thường nói và làm gì?	...
4. Khi chứng kiến việc đó, bạn có cảm xúc và phản ứng như thế nào?	...

– GV mời ngẫu nhiên một thành viên trình bày câu trả lời của nhóm.

– GV nhận xét hoạt động.

2. Thảo luận về cách giải quyết bất đồng giữa các thành viên trong gia đình.

– GV yêu cầu HS đọc gợi ý về cách giải quyết trong SGK.

– GV tổ chức cho HS thảo luận về những cách giải quyết những tình huống được nêu trong Nhiệm vụ 1. GV có thể sử dụng kỹ thuật Khăn trải bàn để tổ chức nhiệm vụ này. GV lưu ý thêm cho HS:

- + Nêu thêm những cách giải quyết khác mà HS đã từng thực hiện và thấy hiệu quả;
- + Cần nêu cụ thể sẽ thực hiện cách làm đó như thế nào trong thực tế;
- + Trao đổi lí do vì sao những cách đó lại hiệu quả để giúp hoà giải mối quan hệ giữa những thành viên khác của gia đình;
- + HS có thể viết ý kiến của mình và đọc ý kiến của các bạn khác qua mẫu bảng sau đây:

Tình huống 1:..... Cách giải quyết: – Ý kiến HS 1:..... – Ý kiến HS 2:..... – Ý kiến HS 3:.....	Tình huống 2:..... Cách giải quyết: – Ý kiến HS 1:..... – Ý kiến HS 2:..... – Ý kiến HS 3:.....
Tình huống 3:..... Cách giải quyết: – Ý kiến HS 1:..... – Ý kiến HS 2:..... – Ý kiến HS 3:.....	Tình huống 4:..... Cách giải quyết: – Ý kiến HS 1:..... – Ý kiến HS 2:..... – Ý kiến HS 3:.....
Tổng hợp ý kiến của nhóm: Nhóm nghĩ những cách làm trên có hiệu quả vì:	

- Sau đó, GV yêu cầu một số đại diện nhóm trình bày.
- GV có thể yêu cầu nhóm thuyết trình thể hiện một số hành vi, lời nói để tham gia giải quyết bất đồng như:
 - + Lắng nghe tích cực;
 - + Nói những lời thể hiện sự đồng cảm, quan tâm;
 - + Cách hỏi để người thân thoải mái chia sẻ về cảm xúc, suy nghĩ và mong muốn của họ.
- GV nhận xét hoạt động.

3. Đóng vai nhân vật trong các tình huống sau để tham gia giải quyết bất đồng giữa các thành viên trong gia đình.

- GV chia lớp thành các nhóm bốn HS (GV có thể thay đổi chỗ ngồi của HS để tạo nhiều nhóm mới).
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về cách tham gia giải quyết những bất đồng trong hai tình huống ở SGK.
 - Sau đó, GV yêu cầu HS xây dựng kịch bản để trình diễn cho cách mà nhóm vừa thảo luận.
 - GV để giữa bàn của mỗi nhóm ba hoặc bốn lá thăm, trong mỗi lá thăm là tên của một thành viên gia đình. Ví dụ:

Bố

Mẹ

Em

Anh trai/ Chị gái

– Sau khi HS thảo luận về cách giải quyết và nội dung kịch bản, GV yêu cầu mỗi thành viên nhóm bốc một lá thăm bất kì và luyện tập hành vi, lời nói phù hợp với vai trò được ghi trong đó. GV dùng hiệu lệnh để HS đổi thăm với nhau và lần lượt luyện tập hành vi, lời nói các thành viên trong gia đình cho từng tình huống.

– GV mời hai nhóm lên trình diễn hai tình huống.

– GV yêu cầu các nhóm khác quan sát, nhận xét cho nhóm trình diễn và bổ sung những cách làm khác.

– GV nhận xét hoạt động của HS. GV khuyến khích HS thường xuyên hỏi han, quan sát để hiểu nhu cầu, mong muốn của người thân.

– Sau khi thực hành trên lớp, GV giao nhiệm vụ cho HS tiếp tục vận dụng cách làm phù hợp để tham gia giải quyết một số bất đồng có thể xảy ra giữa các thành viên trong gia đình.

Gợi ý: HS sử dụng bảng sau để ghi nhận và tự đánh giá quá trình thực hiện của bản thân khi tham gia giải quyết bất đồng giữa các thành viên trong gia đình.

Đó là bất đồng giữa những ai?	Nguyên nhân gây ra bất đồng?	Lúc đó, tôi mong muốn/ cảm thấy gì?	Tôi đã làm gì để tham gia giải quyết bất đồng đó?
...	...	...	...

– Sau một khoảng thời gian (2 – 3 tuần), GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm về kết quả sau quá trình vận dụng trong tiết sinh hoạt quy mô lớp.

HOẠT ĐỘNG 4:

Tổ chức và sắp xếp các công việc trong gia đình một cách khoa học

Mục đích: Giúp HS rèn luyện kỹ năng sắp xếp một cách khoa học các công việc trong gia đình. Từ đó, giúp HS nhận thấy tầm quan trọng của việc quản lý thời gian cho các công việc của bản thân.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ những việc làm giúp tổ chức, sắp xếp công việc một cách khoa học trong gia đình của em.

– GV yêu cầu trong 1 phút, cá nhân HS ghi nhanh tên các công việc trong gia đình mà các em làm trong một tuần.

– Sau đó, GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi về cách tổ chức, sắp xếp các công việc mà các em vừa liệt kê và tự đánh giá việc tổ chức, sắp xếp công việc đã hợp lí, hiệu quả chưa.

– GV có thể giải thích ngắn gọn thế nào là tổ chức, sắp xếp công việc một cách khoa học để hướng dẫn HS trong hoạt động tự đánh giá.

Gợi ý:

Kĩ năng tổ chức, sắp xếp công việc khoa học thể hiện qua việc xác định, phân chia hợp lí khoảng thời gian để thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể cần làm trong ngày, trong tuần. Với kĩ năng này, các em có thể thực hiện các công việc trong gia đình một cách nhanh chóng, hiệu quả. Các em có thể tự đánh giá kĩ năng này thông qua hai yếu tố:

+ Tính hợp lí: Phù hợp với thời gian biểu sinh hoạt trong ngày, trong tuần của bản thân và gia đình;

+ Tính hiệu quả: Thực hiện một cách đầy đủ, nhanh chóng những công việc cần làm và hoàn thành đúng theo kế hoạch đã lập ra, cố gắng hoàn thành sớm hơn so với thời gian đề ra nếu có thể.

– GV mời một số HS trình bày trước lớp.

– GV nhận xét hoạt động.

2. Thảo luận về cách tổ chức, sắp xếp các công việc trong gia đình một cách khoa học.

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về những việc làm cụ thể để tổ chức, sắp xếp công việc một cách khoa học.

Gợi ý: Ý kiến của nhóm có thể được tổng hợp theo mẫu sau:

Cách tổ chức, sắp xếp	Cách thực hiện
Liệt kê các công việc cần làm	– Liệt kê các công việc cần làm mỗi ngày, trong một tuần hay một tháng; – Liệt kê những công việc khác như học tập, nghỉ ngơi, giải trí.
Sắp xếp các công việc theo một trật tự hợp lí	– Sắp xếp thứ tự thực hiện và thời gian thực hiện các công việc nhà; – Không để trùng với thời khoá biểu của việc học tập, nghỉ ngơi và phù hợp với thời gian biểu của các thành viên gia đình.
Lập thời gian biểu để thực hiện các công việc	– Lập thời gian biểu cho bản thân và bảng thời gian biểu làm công việc nhà của gia đình; – Nêu rõ công việc cần thực hiện, người thực hiện, thời gian thực hiện,...
Tổ chức các bước thực hiện mỗi công việc sao cho hiệu quả	– Suy nghĩ về các bước tiến hành một công việc sao cho nhanh chóng và tiết kiệm thời gian nhất; – Tìm sự hỗ trợ để tăng tốc độ hoàn thành công việc.
Hoàn thành từng việc một	– Không ôm đồm nhiều việc cùng một lúc; – Không bỏ dở công việc này để chuyển qua làm việc khác.
Ý kiến khác của HS:	

- GV hỏi đáp nhanh để nghe nhiều ý kiến của các nhóm và tổng hợp ý kiến.
- GV chọn ra một số công việc trong gia đình mà HS đã nêu trong Nhiệm vụ 1. Sau đó, GV yêu cầu các nhóm trao đổi về cách tổ chức, sắp xếp các công việc đó một cách khoa học dựa trên nội dung vừa thảo luận và chia sẻ.
- GV mời một số đại diện nhóm lên trình bày.
- GV nhận xét và nhấn mạnh sự cần thiết của việc rèn luyện kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc một cách khoa học.

3. Thực hiện tổ chức và sắp xếp các công việc trong gia đình một cách khoa học và chia sẻ kết quả.

- GV yêu cầu HS về nhà và thực hiện theo cách tổ chức, sắp xếp công việc trong gia đình đã thảo luận trên lớp.
- GV nhắc nhở HS ghi chép quá trình thực hiện và đánh giá kết quả để chia sẻ vào thời gian mà GV quy định.

HOẠT ĐỘNG 5:

Đề xuất một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình

Mục đích: Giúp HS rèn luyện kỹ năng phân tích, tự đánh giá khả năng của bản thân và điều kiện gia đình để chọn được biện pháp phát triển kinh tế gia đình phù hợp và khả thi. Ngoài ra, giúp HS nhận thức được vai trò, trách nhiệm trong việc góp phần đảm bảo đời sống đầy đủ, ấm no cho gia đình.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ về những biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với gia đình em và giải thích lí do.

- GV yêu cầu HS đọc gợi ý trong SGK.
- GV hỏi nhanh cả lớp:
- + *Biện pháp phát triển kinh tế gia đình là gì?*
- + *Để lựa chọn biện pháp phát triển kinh tế gia đình phù hợp, em cần lưu ý những điều gì?*
- GV tổng hợp câu trả lời của HS.
- GV kết luận:
- + Biện pháp phát triển kinh tế gia đình là những công việc giúp nâng cao thu nhập gia đình;
- + Để lựa chọn biện pháp phát triển kinh tế gia đình phù hợp, các em cần xem xét: Điều kiện tài chính của gia đình ở hiện tại, điểm mạnh của mỗi thành viên, sự hỗ trợ từ người thân, nhu cầu của xã hội,...
- GV yêu cầu cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ sau: Viết ra giấy ba biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với gia đình em và lí do lựa chọn các biện pháp đó.
- Sau đó, GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu: Trong một lượt, một HS trình bày ngắn gọn nội dung đã viết trên giấy. Các HS còn lại của nhóm đóng vai thành viên gia đình để lắng nghe, đặt câu hỏi và đóng góp ý kiến. Thời gian thực hiện mỗi lượt là 2 – 3 phút.

– GV mời một số đại diện nhóm trình bày nội dung trao đổi về các biện pháp phát triển kinh tế gia đình và lí do đề xuất các biện pháp đó.

– GV nhận xét hoạt động của HS và khen ngợi những ý tưởng tốt.

2. Trao đổi với người thân về một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình của em.

– GV yêu cầu HS về nhà thảo luận với người thân về các biện pháp phát triển kinh tế gia đình mà em đã tìm hiểu ở lớp và ghi lại ý kiến của người thân.

– GV có thể cho HS chia sẻ về kết quả thảo luận với người thân trong tiết hoạt động trải nghiệm tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 6:

Xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí

Mục đích: Giúp HS thực hành cách xây dựng kế hoạch chi tiêu hợp lí, trong đó có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng. Từ đó, giúp nâng cao nhận thức của HS về sự cần thiết của việc chủ động quản lí tài chính cá nhân.

Các bước thực hiện:

1. Thảo luận về cách xây dựng ngân sách cá nhân.

– Trước khi vào tiết trải nghiệm, GV yêu cầu HS ở nhà đọc gợi ý trong SGK và viết vào SBT bảng kế hoạch chi tiêu trong tháng của bản thân.

– GV tổ chức HS tham gia trò chơi *Chi tiêu thông minh*.

– GV lần lượt đặt ra yêu cầu và yêu cầu HS trả lời nhanh trong một phút:

+ Nếu có 100 000 đồng thì các em dự định ưu tiên chi cho ba khoản nào? Vì sao?

+ Nếu có 50 000 đồng thì các em quyết định sẽ bỏ bớt khoản nào? Vì sao?

– GV hỏi cảm nhận của HS sau khi tham gia trò chơi.

– GV giải thích thế nào là ngân sách cá nhân.

– GV yêu cầu HS đọc bảng ngân sách cá nhân của bạn K trong SGK. Sau đó, GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp về bảng ngân sách cá nhân của bạn K.

Gợi ý: Câu hỏi để GV hướng dẫn nội dung thảo luận của HS:

+ Bạn K dự định chi cho những khoản nào? Đó là những khoản chi thường xuyên, chi phát sinh hay chi tiết kiệm?

+ Nguyên tắc phân bổ ngân sách của bạn K đã hợp lí chưa?

+ Bạn K có chi tiêu vượt số tiền hiện có không?

+ Bạn K đã làm gì để tăng khoản thu của mình?

– GV mời một số HS nhận xét về bảng ngân sách của K.

– GV kết hợp các nhóm đôi thành nhóm bốn người. Sau đó, yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về cách xây dựng ngân sách cá nhân theo mẫu sau:

Tình huống	Cách thực hiện	Số thành viên đã thực hiện
Lập danh sách các khoản thu, chi hằng tháng	...	...
Phân bổ ngân sách hợp lí cho các khoản chi	...	...
Theo dõi thường xuyên	...	...
Điều chỉnh chi tiêu hợp lí	...	...
...	...	...

– GV mời một số đại diện nhóm trình bày về cách xây dựng ngân sách cá nhân. GV mời nhóm khác nhận xét và bổ sung thêm cách làm khác.

– GV nhận xét hoạt động.

2. Thực hành lập ngân sách cá nhân trong tình huống.

– GV yêu cầu các nhóm tiếp tục đọc tình huống trong SGK. Sau đó, nhóm sẽ sử dụng những cách xây dựng ngân sách cá nhân vừa thảo luận để lập ngân sách cho bạn D.

Gợi ý: GV hướng dẫn HS các bước thực hiện:

+ Bước 1: Tính tổng khoản thu của bạn D trong tháng;

+ Bước 2: Xác định, phân loại các khoản cần chi theo nhóm (nhóm chi thường xuyên, nhóm chi phát sinh và chi tiết kiệm; nhóm cần mua và nhóm muốn mua);

+ Bước 3: Xác định tỉ lệ phân bổ từng nhóm, từng khoản;

+ Bước 4: Đề xuất cách kiểm soát việc chi tiêu sao cho hợp lí.

– GV mời lần lượt từng nhóm lên trình bày về cách xây dựng ngân sách cho bạn D.

– GV hỏi: *Các em nhận xét thế nào về ý tưởng xây dựng ngân sách cá nhân của các bạn?*

– GV nhận xét hoạt động.

3. Chia sẻ về cách em lập ngân sách cá nhân phù hợp với bản thân và cho biết ý nghĩa của việc làm đó.

– GV yêu cầu HS về nhà xây dựng ngân sách cá nhân.

– GV lưu ý HS các ý cần thể hiện trong bảng ngân sách:

+ Cách em xác định và phân bổ cho các khoản thu và dự định chi trong tháng;

+ Cách giúp em kiểm soát việc chi tiêu;

+ Biện pháp giúp tăng khoản thu và khoản tiết kiệm.

– Trong tiết trải nghiệm tiếp theo, GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về cách em xây dựng bảng ngân sách cá nhân trong một tháng và cách sử dụng bảng ngân sách để kiểm soát chi tiêu của mình. Sau khi lắng nghe, các thành viên còn lại của nhóm sẽ nhận xét cho bạn.

– GV mời một số HS trình bày về cách xây dựng ngân sách cá nhân của mình. GV mời các nhóm khác nhận xét cho phần trình bày của bạn.

– Sau đó, GV khảo sát nhanh cả lớp: *Việc xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí đem lại những lợi ích gì cho em?*

– GV nhận xét câu trả lời của HS và tổng kết hoạt động.

– GV khuyến khích HS xây dựng và sử dụng bảng ngân sách cá nhân để chủ động hơn trong kiểm soát các khoản thu, chi, cho, tặng và tiết kiệm của bản thân.

III. TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

Sau thời gian HS trải nghiệm trong thực tế cuộc sống ở gia đình và nhà trường, GV tổ chức cho HS báo cáo hoặc trình diễn kết quả hoạt động. Từ đó, HS có thể rút ra những bài học kinh nghiệm từ trải nghiệm theo kế hoạch tổ chức hoạt động mà GV đã xây dựng.

Hoạt động 1 – Nhiệm vụ 4. Thực hiện tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình em và chia sẻ kết quả.

– GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về quá trình thực hiện những việc làm để tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình. Nhóm lắng nghe lần lượt từng thành viên trình bày, sau đó tổng hợp những việc làm giống nhau và khác nhau.

– GV mời một số đại diện nhóm lên trình bày nội dung vừa chia sẻ. Các nhóm khác lắng nghe và bổ sung ý kiến.

– GV hỏi: *Trong những việc làm mà các bạn vừa trình bày, ba việc em thích nhất là việc nào? Vì sao?*

– GV mời một số HS trả lời.

– GV nhận xét hoạt động và nhấn mạnh những yếu tố quan trọng giúp xây dựng gia đình hạnh phúc: Sự tôn trọng, thấu hiểu, khoan dung,...

Hoạt động 4 – Nhiệm vụ 3. Thực hiện tổ chức và sắp xếp các công việc trong gia đình một cách khoa học và chia sẻ kết quả.

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về:

+ Những công việc trong gia đình mà em đã thực hiện;

+ Những cách em sử dụng để tổ chức, sắp xếp các công việc đó một cách khoa học;

+ Nhận xét của em và người thân về sự chủ động, tự giác của em trong quá trình thực hiện;

+ Khó khăn khi tổ chức, sắp xếp các công việc gia đình và cách em đã khắc phục những khó khăn đó.

– GV yêu cầu HS tổng hợp ý kiến của các bạn và lựa chọn những cách tổ chức, sắp xếp công việc gia đình hiệu quả nhất.

– GV mời một thành viên trình bày cách tổ chức, sắp xếp công việc gia đình hiệu quả mà nhóm vừa tổng hợp.

– GV nhận xét hoạt động và khuyến khích HS chủ động hơn trong việc lập kế hoạch chi tiết để thực hiện hiệu quả các công việc của bản thân.

Hoạt động 5 – Nhiệm vụ 2. Trao đổi với người thân về một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình của em.

– GV yêu cầu HS ghi vào giấy ghi chú và dán lên bảng hoặc ghi lên bảng những biện pháp phát triển kinh tế gia đình mà em và người thân đã trao đổi.

– GV sắp xếp các biện pháp thành các nhóm, ví dụ: Nhóm bán hàng, nhóm chế tác đồ thủ công, nhóm sửa chữa vật dụng, nhóm nấu nướng,...

– GV yêu cầu HS đứng theo nhóm các biện pháp. Các thành viên của mỗi nhóm chia sẻ nhanh lí do lựa chọn và khả năng thực hiện từng biện pháp.

– Sau đó, GV yêu cầu nhóm chọn ý tưởng mà cả nhóm thích nhất.

– GV mời mỗi nhóm trình bày về ý tưởng mà cả nhóm thích nhất. Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi và nhận xét.

– GV nhận xét hoạt động và khen ngợi sự tích cực của HS. GV nhấn mạnh vai trò của HS trong việc thực hiện các biện pháp giúp tăng thu nhập cho gia đình.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

Mục đích: Giúp HS và GV tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện các kĩ năng và thái độ của HS.

Các bước thực hiện:

1. Tự đánh giá

GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá được thực hiện ở nhà trong SBT và điều chỉnh nếu thấy cần thiết.

2. Đánh giá đồng đẳng

– GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm và yêu cầu các thành viên trong nhóm đưa ra ý kiến của mình về sự tiến bộ của các bạn thể hiện qua:

+ Việc chủ động thực hiện hành động để tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình;

+ Nhận diện nguyên nhân gây ra bất đồng trong mối quan hệ giữa bản thân và các thành viên trong gia đình và giữa các thành viên gia đình với nhau;

+ Thực hiện những cách để giúp giải quyết những bất đồng trong gia đình;

+ Tổ chức, sắp xếp được công việc trong gia đình một cách khoa học;

+ Đề xuất được những biện pháp phát triển kinh tế gia đình phù hợp;

+ Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí.

– GV yêu cầu HS chia sẻ mong muốn của mình về bạn:

+ Bạn nên thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của bản thân như thế nào để người thân có thể hiểu bạn hơn?

+ Bạn cần làm gì để rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử để giải quyết những bất đồng, mâu thuẫn trong gia đình?

+ Bạn cần làm gì để cân bằng thời gian dành cho việc học tập, việc nhà và việc nghỉ ngơi, giải trí?

+ Bạn cần thay đổi thói quen chi tiêu như thế nào để có thể kiểm soát các khoản chi tiêu cá nhân?

- Cá nhân có thể phản hồi ý kiến của bạn nếu không đồng ý.
- GV yêu cầu HS viết vào SBT những ý kiến của nhóm dành cho mình.
- GV nhận xét hoạt động.

3. Khảo sát kết quả rèn luyện của lớp dựa trên kết quả tự đánh giá

- GV đọc từng nội dung và yêu cầu HS giơ tay theo mức độ phù hợp với mình.

Mức 1. TỐT	Mức 2. ĐẠT	Mức 3. CHƯA ĐẠT
Nội dung		
1. Thực hiện được những lời nói, việc làm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.		
2. Thực hiện được những cách giải quyết bất đồng trong mối quan hệ giữa em và các thành viên gia đình.		
3. Tham gia giải quyết được những bất đồng trong mối quan hệ giữa các thành viên gia đình.		
4. Tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học.		
5. Đề xuất được các hoạt động giúp phát triển kinh tế gia đình phù hợp với hoàn cảnh gia đình và điều kiện địa phương.		
6. Lập được ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó có các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.		

- GV đếm số lượng HS giơ tay ở mỗi mức độ và đưa ra nhận xét.
- GV nhận xét chung về mức độ đạt được mục tiêu của chủ đề của lớp.
- GV yêu cầu HS ghi lại những lời nhận xét cho mình vào SBT; nếu có HS nào được khen thưởng, động viên thêm thì GV nói để HS viết vào SBT của em đó.
- GV căn dặn HS tiếp tục rèn luyện sau chủ đề và chuẩn bị cho chủ đề tiếp theo.



XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI QUAN HỆ VÀ THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

MỤC TIÊU

- Biết cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng;
- Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương;
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.

A. CHUẨN BỊ

Giáo viên

- Chuẩn bị dụng cụ, tranh, ảnh liên quan đến chủ đề; video clip về hoạt động giáo dục truyền thống ở các địa phương và những vấn đề học đường nổi cộm hiện nay.
- Hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị, cần làm trong SBT và rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp được hiệu quả.

Học sinh

- Chuẩn bị giấy trắng, bút màu.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
- Suy tầm tranh, ảnh về các vấn đề học đường hiện nay.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG VÀ GIỚI THIỆU CHỦ ĐỀ

1. Khởi động

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi *Hành trình yêu thương*.
- GV giới thiệu luật chơi: Có hai đội tham gia chơi, mỗi đội bốn HS. Trong thời gian 3 phút, một thành viên của mỗi đội lần lượt dùng các động tác, điệu bộ, cử chỉ để diễn tả các bức ảnh hoạt động phát triển cộng đồng được phân công, các thành viên khác nhìn và đoán nội dung. Đội nào đoán được nhiều hoạt động vì cộng đồng nhất và trong thời gian ngắn nhất sẽ giành chiến thắng.

Gợi ý: Một số hình ảnh về các hoạt động vì cộng đồng:

- + Quyên góp áo ấm cho HS nghèo;
- + Chăm sóc người già neo đơn;
- + Ủng hộ đồng bào bị lũ lụt;

- + Tham gia biểu diễn nghệ thuật truyền thống địa phương;
- + Tuyên truyền truyền thống hiếu học của địa phương;
- + Tuyên truyền văn hoá giao thông;
- + ...

2. Giới thiệu chủ đề

– GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết cũng như hấp dẫn của chủ đề. Chỉ ra một số hoạt động hoạt động phát triển cộng đồng và giáo dục truyền thống đã và đang được tổ chức tại địa phương, trong đó có những hoạt động giáo dục liên quan đến các vấn đề học đường.

– GV giới thiệu tên và tranh chủ đề: Trong chủ đề 5, HS sẽ học cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng; có cơ hội trải nghiệm hoạt động các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương; tham gia thiết kế và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường gần gũi với HS.

II. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI, HƯỚNG DẪN RÈN LUYỆN VÀ VẬN DỤNG

HOẠT ĐỘNG 1:

Xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng

Mục đích: Giúp HS xác định được các tổ chức, cá nhân tham gia mạng lưới quan hệ cộng đồng; biết cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng và thực hành qua một số trường hợp cụ thể.

Các bước thực hiện:

1. Xác định các tổ chức, cá nhân tham gia mạng lưới quan hệ cộng đồng trong trường hợp cụ thể.

– GV chia sẻ về các hình thức của mạng lưới quan hệ cộng đồng và vai trò, ý nghĩa của nó trong việc thực hiện các hoạt động chung của cộng đồng.

– GV trình chiếu hoạt động truyền thông về dịch bệnh sốt xuất huyết tại địa phương X (theo SGK) và yêu cầu HS xác định các tổ chức, cá nhân tham gia mạng lưới quan hệ cộng đồng trong trường hợp trên.

Gợi ý:

- + Gia đình HS;
- + Cư dân trên địa bàn;
- + Các tổ chức chính trị – xã hội ở địa phương;
- + ...

– GV nhấn mạnh về mối quan hệ gắn bó, phối hợp giữa các tổ chức, cá nhân có trong mạng lưới để hướng tới mục tiêu chung của hoạt động và lấy một vài ví dụ minh họa cho sự phối hợp đó.

– Từ trường hợp trong SGK, GV có thể mở rộng thêm một số trường hợp khác để HS thực hành xác định mạng lưới quan hệ cộng đồng.

2. Thảo luận cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.

– GV có thể tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm theo kĩ thuật Khăn trải bàn. Mỗi HS chia sẻ một cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng, nhóm trưởng tổng hợp các cách phù hợp.

- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV chốt lại quá trình chia sẻ nhóm của HS và nhận xét, đánh giá kết quả thảo luận.
- Đối với các cách HS chưa hiểu, GV giải thích và lấy ví dụ chứng minh.

3. Thực hành xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng trong các trường hợp.

– GV chia lớp thành bốn nhóm và phân công mỗi nhóm thảo luận về việc vận dụng các cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng vào một trường hợp trong SGK.

Gợi ý:

Nhóm 1 – Trường hợp 1 trong SGK:

Cách xây dựng	Kết quả cụ thể
1. Liệt kê các việc làm cần thực hiện trong hoạt động.	...
2. Xác định các tổ chức, cá nhân có thể tham gia vào mạng lưới và vai trò của họ.	...
3. Kết nối các tổ chức, cá nhân tham gia mạng lưới.	...
4. Duy trì sự tham gia của các cá nhân và tổ chức trong mạng lưới.	...

– GV tổ chức cho các nhóm lần lượt báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá, bổ sung.

– GV tổng kết hoạt động, nhấn mạnh đến sự phù hợp của danh sách các tổ chức, cá nhân trong từng trường hợp và tính khả thi của các biện pháp kết nối, duy trì sự tham gia của các tổ chức, cá nhân đó.

HOẠT ĐỘNG 2:

Tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương

Mục đích: Giúp HS nhớ lại một số hoạt động phát triển cộng đồng đã tham gia ở địa phương; biết lựa chọn, lập được kế hoạch và duy trì tham gia một hoạt động phát triển cộng đồng cụ thể ở địa phương.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ về các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương mà em đã tham gia.

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm: Mỗi nhóm chọn một hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương mà mình đã tham gia và chia sẻ theo mẫu phiếu sau:



Tên hoạt động:			
Mục đích	Thời gian tổ chức	Biện pháp tham gia	Ý nghĩa hoạt động
...	...	...	...

– GV yêu cầu các nhóm lần lượt chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm trước lớp.

– Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.

– GV nhận xét hoạt động; tuyên dương, động viên một số HS có ý thức tốt trong việc tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương. GV khuyến khích HS tiếp tục tích cực tham gia để góp phần giúp cộng đồng ngày một phát triển, cũng như có cơ hội rèn luyện và phát triển bản thân.

2. Lựa chọn và lập kế hoạch tham gia một hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.

– GV chia lớp thành bốn nhóm (số lượng thành viên mỗi nhóm tùy vào sĩ số lớp).

– GV sử dụng kỹ thuật dạy học Dự án, thông qua việc giao nhiệm vụ cho các nhóm nghiên cứu kế hoạch phát triển cộng đồng ở địa phương trong SGK để cùng nhau xây dựng kế hoạch và trình bày trước lớp.

– GV có thể sử dụng kỹ thuật Phòng tranh để các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– Khi một nhóm trình bày, các nhóm khác quan sát, theo dõi và nhận xét, đánh giá.

– GV kết luận nội dung hoạt động và khái quát ý nghĩa của việc lập kế hoạch. GV có thể tổ chức cho lớp bình chọn kế hoạch tham gia ấn tượng nhất với các tiêu chí như:

+ Tính cấp thiết của hoạt động trong bối cảnh của địa phương hiện nay;

+ Tính khả thi khi tiến hành trong thực tế;

+ Hình thức trình bày kế hoạch;

+ Sự thuyết phục của nhóm trước những câu hỏi được đặt ra;

+ ...

3. Chia sẻ cách em duy trì việc tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.

– GV yêu cầu HS làm việc theo cá nhân, tự tìm hiểu và giải thích những cách được trình bày trong SGK.

– GV yêu cầu HS lưu lại những vấn đề còn thắc mắc.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ những thắc mắc và thảo luận để tìm ra đáp án.

– GV chia sẻ ý kiến của mình và có thể tổ chức cho HS mở rộng các cách khác nhằm giúp việc duy trì tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.

– GV tổng kết hoạt động.

HOẠT ĐỘNG 3:

Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương

Mục đích: Giúp HS nhớ lại một số hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương mà bản thân đã tham gia; biết những việc có thể làm khi tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương và duy trì các hoạt động đó.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương mà em đã tham gia.

– GV chiếu đoạn video clip ngắn về một số hoạt động giáo dục truyền thống ở các địa phương trên cả nước và yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:

+ Đoạn video clip nói về những hoạt động giáo dục truyền thống nào?

+ Hãy liệt kê một số hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương mà em đã từng tham gia.

+ Chọn hoạt động mà em ấn tượng nhất và chia sẻ những nội dung có liên quan. Ví dụ: Tên hoạt động, thời gian diễn ra, công việc cụ thể khi tham gia, ý nghĩa của hoạt động.

Gợi ý:

Tên hoạt động	Giáo dục truyền thống nhân ái của địa phương
Thời gian	Tháng 12 âm lịch
Công việc cụ thể khi tham gia	– Quyên góp vật dụng; – Ủng hộ tiền bạc; – Thăm hỏi các gia đình có hoàn cảnh khó khăn; – ...
Ý nghĩa của hoạt động	– Lan toả tình cảm nhân ái; – Tạo không khí vui xuân, đón Tết; – Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, yêu thương con người; – Phát triển kĩ năng giao tiếp; – ...

2. Đề xuất các việc có thể làm khi tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương nếu em là nhân vật trong các trường hợp.

– GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm tiến hành đề xuất các việc có thể làm khi tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương trong trường hợp được phân công.

Gợi ý:

Trường hợp	Các việc có thể làm
1. Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật ở địa phương của H muốn thành lập câu lạc bộ nghệ thuật truyền thống cho lứa tuổi HS.	– Chọn loại hình câu lạc bộ phù hợp để tham gia; – Chia sẻ thông tin với các bạn; – Giúp đỡ nhau trong quá trình tham gia câu lạc bộ; – Tích cực luyện tập và biểu diễn; – ...
2. Trường của K tổ chức quyền góp ủng hộ chương trình phẫu thuật tim bẩm sinh cho trẻ em.	– Tuyên truyền nội dung và ý nghĩa của chương trình; – Trực tiếp quyền góp; – Vận động, bạn bè, người thân, gia đình cùng tham gia; – Tích cực luyện tập và biểu diễn văn nghệ để gây quỹ cho chương trình; – ...
3. Làng nghề nơi X sinh sống đang dần bị mai một nên địa phương phát động phong trào giữ gìn và phát huy nghề truyền thống.	– Thành lập và tham gia câu lạc bộ nghề truyền thống; – Trực tiếp tham gia các hoạt động của phong trào; – Vận động người thân, bạn bè tham gia các hoạt động gìn giữ và phát huy nghề truyền thống; – Giới thiệu nghề truyền thống trong hội trại hoặc triển lãm không gian nghề truyền thống ở trường; – ...

– GV tổ chức cho các nhóm trình bày, chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình; các nhóm khác nhận xét, góp ý cho nhóm bạn.

– GV tổng kết, đánh giá và tuyên dương các nhóm đề xuất được nhiều cách tham gia sáng tạo, có tính khả thi, phù hợp với lứa tuổi HS.

3. Tiếp tục tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương và chia sẻ kết quả.

– GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS lựa chọn một hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương, xây dựng kế hoạch và tiến hành tham gia.

– GV nhắc HS ghi chép nội dung và kết quả thực hiện hoạt động, nhất là những kết quả, ý nghĩa mà HS nhận được đối với bản thân, cộng đồng và báo cáo vào thời gian mà GV quy định.

HOẠT ĐỘNG 4:

Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường

Mục đích: Giúp HS xác định được những vấn đề học đường hiện nay; xây dựng được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường và tổ chức được hoạt động đó trong thực tiễn.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ về những vấn đề học đường hiện nay.

– GV trình chiếu video clip về một số vấn đề học đường nổi bật hiện nay và tổ chức cho HS chia sẻ:

- + Tên của vấn đề học đường được đề cập;
- + Hiện trạng của vấn đề đó hiện nay;
- + Ảnh hưởng (hậu quả, tác hại,...) của vấn đề học đường đó;
- + Nguyên nhân của vấn đề;
- + Biện pháp giải quyết.

– Ngoài những vấn đề học đường trong SGK, GV yêu cầu HS liên hệ đến những vấn đề học đường khác mà bản thân quan tâm hoặc đang chịu sự ảnh hưởng.

– GV tổng kết hoạt động, nhấn mạnh đến sự ảnh hưởng to lớn đến toàn xã hội từ những vấn đề học đường và trách nhiệm của HS trong việc tham gia truyền thông để giảm những tác động tiêu cực của các vấn đề học đường hiện nay.

2. Xây dựng kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường.

– GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm để thực hiện các hoạt động học tập sau:

+ Xác định một vấn đề học đường phù hợp với điều kiện thực hiện của nhóm và tình hình thực tiễn của nhà trường, địa phương hiện nay. Đối với vấn đề bạo lực học đường, có thể chọn một vấn đề cụ thể như bắt nạt, không tôn trọng giáo viên, đánh nhau,... Đối với vấn đề tệ nạn xã hội, có thể chọn vấn đề hút thuốc lá điện tử, đánh bạc trong nhà trường,...

+ Tham khảo kế hoạch trong SGK để cùng nhau thảo luận, xây dựng một kế hoạch truyền thông về vấn đề học đường đã chọn. Chú ý đến tính khả thi của các biện pháp thực hiện kế hoạch và dự kiến kết quả thực hiện.

– GV chú ý hỗ trợ các nhóm thực hiện các nhiệm vụ trên, tiếp tục hướng dẫn và giúp đỡ đối với những nhóm gặp khó khăn.

– GV tổ chức cho một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận và góp ý, điều chỉnh để rút kinh nghiệm chung cho các nhóm khác trong việc hoàn thiện nội dung kế hoạch.

– GV tổng kết, đánh giá hoạt động.

3. Thực hiện kế hoạch truyền thông.

– GV tổ chức các nhóm sau khi hoàn thành bảng kế hoạch thì tiến hành thảo luận về những lưu ý khi thực hiện kế hoạch truyền thông.

– GV đánh giá kết quả hoạt động và giải thích thêm về những điều cần lưu ý. Ngoài những vấn đề đặt ra trong SGK, GV có thể lưu ý thêm một số điểm sau:

- + Chú trọng công tác chuẩn bị và công tác phân công công việc cho các thành viên;
- + Có phương án dự phòng khi triển khai kế hoạch truyền thông (thời tiết, điều kiện cơ sở vật chất,...);

+ Thu hút sự tham gia của mạng lưới quan hệ vào hoạt động truyền thông để nâng cao hiệu quả của công tác tổ chức;

+ ...



4. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch truyền thông.

- GV yêu cầu HS tập trung thực hiện hoạt động truyền thông theo kế hoạch đã được xây dựng. Chú ý thường xuyên theo dõi quá trình triển khai để tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.
- GV nhắc nhở HS sau khi hoàn thành công việc, tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm, đánh giá ý nghĩa của quá trình tham gia hoạt động đối với bản thân, cộng đồng và tổ chức báo cáo vào thời gian mà GV quy định.

III. TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

Hoạt động 3 – Nhiệm vụ 3. Tiếp tục tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương và chia sẻ kết quả.

- GV tổ chức cho các nhóm HS chia sẻ kết quả hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.
- GV chú ý đặt câu hỏi về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện hoạt động để giúp HS biết cách phát huy thuận lợi và khắc phục khó khăn khi tham gia hoạt động.
- GV tổ chức cho HS rút ra ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương đối với bản thân và cộng đồng.

Gợi ý:

- + Đối với địa phương: Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cư dân trên địa bàn; tạo môi trường xã hội lành mạnh, an toàn, văn minh;...
- + Đối với cá nhân: Bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp như yêu nước, nhân ái, trách nhiệm và phát triển những năng lực cần thiết như: giải quyết vấn đề, sáng tạo; giao tiếp và hợp tác; thiết kế và tổ chức hoạt động; thích ứng với cuộc sống;...
- GV ghi nhận những tiến bộ, cố gắng của HS và đưa ra kết luận.

Hoạt động 4 – Nhiệm vụ 4. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch truyền thông.

- GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp kết quả thực hiện kế hoạch truyền thông về những vấn đề học đường.

Gợi ý:

- + Số lượng người tham gia;
- + Sự hài lòng và tích cực của người tham gia;
- + Cảm xúc của bản thân khi tham gia truyền thông;
- + Những kinh nghiệm rút ra.
- GV ghi nhận những tiến bộ, cố gắng của HS và đưa ra kết luận.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

Mục đích: Giúp HS tự đánh giá về kết quả đạt được của mình sau chủ đề, HS đánh giá về sự tiến bộ của bạn mình và những mong đợi; GV có cơ sở để đánh giá kết quả hoạt động của HS.

Các bước thực hiện:

1. Tự đánh giá

GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá và điều chỉnh kết quả trong SBT nếu thấy cần thiết.

2. Đánh giá đồng đẳng

- GV yêu cầu các thành viên trong nhóm đưa ra ý kiến về kết quả hoạt động của các bạn:
- + Những tiến bộ của bạn so với mục tiêu chủ đề đưa ra:
 - Trong quá trình tham gia hoạt động xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng;
 - Trong việc tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng và giáo dục truyền thống ở địa phương;
 - Trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông về những vấn đề học đường;
 - ...
- + Những mong đợi bạn tiến bộ hơn.
- Cá nhân có thể phản hồi ý kiến của bạn nếu không đồng ý.
- GV yêu cầu HS viết vào SBT những ý kiến của nhóm dành cho mình (trong phần đánh giá đồng đẳng).

3. Khảo sát kết quả rèn luyện của lớp dựa trên kết quả tự đánh giá

- GV đọc từng nội dung trong bảng đánh giá và yêu cầu cả lớp giơ tay theo mức độ phù hợp:

Mức 1. TỐT	Mức 2. ĐẠT	Mức 3. CHƯA ĐẠT
Nội dung		
1. Biết cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.		
2. Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.		
3. Tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.		
4. Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.		

- GV đếm số lượng HS giơ tay ở mỗi mức độ.
- Nếu nội dung nào có điều bất thường, GV dừng lại để hỏi lí do. GV hoàn toàn có thể điều chỉnh mức độ tự nhận thức của HS để phù hợp với đặc điểm tâm lí của các em (vì trên thực tế có HS tự cao và có HS tự ti).
- GV nhận xét chung về mức độ đạt được mục tiêu chủ đề của cả lớp.
- GV yêu cầu HS viết những nhận xét chung và nhận xét riêng dành cho mình (nếu có) vào SBT.
- GV yêu cầu HS tiếp tục rèn luyện sau chủ đề và chuẩn bị cho chủ đề tiếp theo.





PHÒNG CHỐNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG VÀ BẢO VỆ CẢNH QUAN

MỤC TIÊU

- Thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí) tại địa bàn sinh sống;
- Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường;
- Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh của đất nước;
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.

A. CHUẨN BỊ

Giáo viên

- Chuẩn bị video clip, tranh ảnh về thực trạng môi trường (đất, nước, không khí) tại địa phương; tranh ảnh về danh lam thắng cảnh của đất nước.
- Chuẩn bị giấy A0, bảng, bút dạ, kẹp,...

Học sinh

- Thực hiện các nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
- Sưu tầm các hình ảnh, video clip về ô nhiễm môi trường; cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của quê hương, đất nước; sản phẩm về danh lam thắng cảnh tự thiết kế.
- Chuẩn bị các hình ảnh, pano, áp phích, đoạn phim ngắn,... các hoạt động tuyên truyền về các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG VÀ GIỚI THIỆU CHỦ ĐỀ

1. Khởi động

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi *Đi tìm ẩn số* – giải ô chữ về chủ đề phòng chống ô nhiễm môi trường và bảo vệ cảnh quan.
- GV chuẩn bị các câu hỏi bám sát nội dung chủ đề và thiết kế ô chữ trên PowerPoint hoặc giấy khổ to để treo lên bảng. Trò chơi này có thể tiến hành chung cho cả lớp hoặc chia nhóm để các nhóm thi đua với nhau. Tùy theo số lượng HS trong lớp mà GV có thể linh hoạt hình thức tổ chức cho phù hợp.

Gợi ý:

1. *Hàng ngang số 1:* Cụm từ gồm 13 chữ cái, chỉ tên một loại khí thải phát sinh từ các hoạt động của con người (khai thác rừng, chăn nuôi gia súc, phân huỷ rác thải,...); các loài thực vật hấp thụ khí này trong quá trình quang hợp. Khí này có khả năng hấp thụ và phản xạ lại bức xạ nhiệt từ Mặt Trời, tạo ra hiệu ứng nhà kính gây nên tình trạng biến đổi khí hậu.

2. *Hàng ngang số 2:* Cụm từ gồm 7 chữ cái, chỉ loại vật và chất mà môi trường tiếp nhận từ con người. Chúng được tạo ra từ các hoạt động sinh hoạt hằng ngày của con người và có thể được phân loại thành nhiều loại khác nhau, dựa trên thành phần, nguồn gốc, tính chất, khả năng tái chế,...

3. *Hàng ngang số 3:* Cụm từ gồm 8 chữ cái, chỉ công việc chia rác thải thành nhiều phần khác nhau như: rác thải hữu cơ, rác thải vô cơ, rác thải tái chế sau khi thu gom rác thải tại các hộ gia đình nhằm giảm thiểu tối đa lượng rác xả ra môi trường.

4. *Hàng ngang số 4:* Cụm từ gồm 7 chữ cái, chỉ loại tài nguyên thiên nhiên có thể di chuyển được.

5. *Hàng ngang số 5:* Cụm từ gồm 6 chữ cái, chỉ phương tiện giao thông không sử dụng các nhiên liệu gây ô nhiễm môi trường như: xăng, dầu,... mà dùng pin (có thể được sạc bằng máy quang năng, pin nhiên liệu hoặc máy phát,...). Sử dụng loại phương tiện này sẽ giảm thiểu tác động của giao thông vận tải lên biến đổi khí hậu, ô nhiễm không khí, và những vấn đề môi trường khác.

1			C	A	R	B	O	N	D	I	O	X	I	D	E
2	R	Á	C	T	H	Ả	I								
3	P	H	Â	N	L	O	À	I							
4		Đ	Ộ	N	G	V	Ậ	T							
5		X	E	Đ	I	Ệ	N								

– Cách tiến hành: GV nêu câu hỏi gợi ý để HS giải từng ô chữ hàng ngang theo thứ tự tùy ý. HS hoặc nhóm nào trả lời được sẽ ghi điểm. Thời gian ghi đáp án cho mỗi câu hỏi là 15 giây. Giải mỗi ô chữ hàng ngang được 10 điểm, hàng dọc được 30 điểm.

– GV tổng kết trò chơi: HS hoặc nhóm nào ghi được nhiều điểm nhất thì giành chiến thắng và được trao thưởng.

– GV nhận xét hoạt động và có thể hỏi thêm về nội dung trong ô chữ vừa giải hoặc GV chiếu hình ảnh, video clip,... cung cấp kiến thức cho HS về nội dung trong ô chữ.

2. Giới thiệu chủ đề

– GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết của chủ đề.

– GV yêu cầu HS đọc các nội dung cần thực hiện của chủ đề.

II. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI, HƯỚNG DẪN RÈN LUYỆN VÀ VẬN DỤNG

HOẠT ĐỘNG 1:

Thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống

Mục đích: Giúp HS thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí) tại địa bàn sinh sống.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ thực trạng và nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn em sinh sống.

– GV chia lớp thành ba nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận và chia sẻ theo các nội dung sau:

- + Nhóm 1: Thực trạng, nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất ở địa phương;
- + Nhóm 2: Thực trạng, nguyên nhân gây ô nhiễm nước ở địa phương;
- + Nhóm 3: Thực trạng, nguyên nhân gây ô nhiễm không khí ở địa phương.

– GV gợi ý các nhóm ghi kết quả thảo luận theo sơ đồ tư duy.

– GV mời các nhóm cử đại diện chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.

– GV nhận xét và bổ sung thêm thông tin về tình trạng và nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở địa phương để HS hiểu rõ hơn.

2. Thảo luận về các bước thực hiện đề tài khảo sát nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống.

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về các bước thực hiện đề tài khảo sát nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống.

– GV yêu cầu các nhóm tham khảo gợi ý trong SGK.

– GV gợi ý thêm cho HS về các bước thiết kế công cụ khảo sát (có thể thiết kế phiếu hỏi, phiếu phỏng vấn sâu, tọa đàm,...).

– GV yêu cầu các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

– GV nhận xét nội dung thảo luận của các nhóm.

3. Thiết kế công cụ khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống.

– GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, thực hiện thiết kế công cụ khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống.

– GV yêu cầu HS nghiên cứu kĩ và tham khảo gợi ý mẫu phiếu khảo sát trong SGK.

– GV lưu ý HS khi thiết kế phiếu khảo sát:

+ Mỗi câu hỏi trong phiếu khảo sát phải phục vụ mục đích của đề tài;

+ Có thể đưa ra hai dạng câu hỏi (câu hỏi đóng và câu hỏi mở);

+ Cách sử dụng từ ngữ trong phiếu khảo sát cần đơn giản và thông dụng, khi muốn dùng thuật ngữ chuyên ngành cần giải thích cụ thể thuật ngữ đó theo cách dễ hiểu nhất.

- Các nhóm cử đại diện trình bày phiếu khảo sát đã thiết kế.
- GV nhận xét và góp ý.
- GV yêu cầu các nhóm tiếp tục hoàn thiện phiếu khảo sát.

4. Thực hiện khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống.

– GV giao nhiệm vụ cho các nhóm thực hiện thực khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống.

Gợi ý:

- + Phát và thu phiếu khảo sát;
- + Tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, người thân,... nếu gặp khó khăn trong quá trình thực hiện khảo sát;
- + Ghi chép, chụp ảnh, quay video clip,... làm tư liệu.
- GV nhận xét và cho HS trao đổi để rút kinh nghiệm sau khi thực hiện khảo sát.

5. Báo cáo về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống.

- GV chia HS thành các nhóm có cùng địa bàn sinh sống (cùng xã, phường, huyện,...).
- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm viết báo cáo về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống và báo cáo vào thời gian mà GV đã quy định.

HOẠT ĐỘNG 2:

Tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường

Mục đích: Giúp HS lựa chọn được các hình thức tuyên truyền phù hợp và thực hành tuyên truyền cho người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường mà em biết.

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm để chia sẻ một số hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường.
- Lần lượt từng cá nhân trong nhóm chia sẻ và viết tên các hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường đã tham gia trên giấy A0.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và tổng kết.

2. Thảo luận các biện pháp, hình thức tuyên truyền về phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.

- GV yêu cầu HS nghiên cứu kĩ các biện pháp và hình thức tuyên truyền về phòng chống ô nhiễm môi trường và bảo vệ môi trường trong SGK.
- GV chia lớp thành bốn nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm:
 - + Nhóm chẵn: Thảo luận về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường;
 - + Nhóm lẻ: Thảo luận về các hình thức tuyên truyền.

- GV yêu cầu các nhóm ghi kết quả thảo luận vào giấy A0.
- GV lưu ý HS: Ngoài các biện pháp và hình thức trong SGK, HS cần tìm hiểu và bổ sung thêm các biện pháp và hình thức khác.
- Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận.
- GV nhận xét, bổ sung và tổng kết nhiệm vụ.

3. Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm, bảo vệ môi trường và chia sẻ kinh nghiệm khi tham gia.

- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: Chủ động thực hiện các hoạt động tuyên truyền về các biện pháp phòng chống ô nhiễm, bảo vệ môi trường.
- GV nhắc nhở HS ghi chép lại quá trình tham gia hoạt động để tiến hành báo cáo kết quả trải nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm vào thời gian mà GV quy định.

HOẠT ĐỘNG 3:

Thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh của đất nước

Mục đích: Giúp HS thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh của đất nước.

Các bước thực hiện:

1. Lựa chọn nội dung và hình thức sản phẩm thể hiện vẻ đẹp của danh lam thắng cảnh của đất nước.

- GV yêu cầu HS thành lập các nhóm có cùng sở thích và khả năng (Ví dụ: Nhóm vẽ, nhóm chụp ảnh, nhóm quay phim,...).
- Các nhóm thảo luận và lựa chọn nội dung, hình thức thiết kế sản phẩm (tham khảo các hình thức sản phẩm theo gợi ý trong SGK).
- Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm.
- GV nhận xét và bổ sung thêm một số hình thức sản phẩm khác (bài thuyết trình, bài thơ, các tiết mục văn nghệ hoặc các sản phẩm thủ công truyền thống có hình danh lam thắng cảnh của đất nước,...).

2. Thực hiện thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh của đất nước.

- GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm để phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và hỗ trợ nhau trong quá trình thực hiện.
- GV khuyến khích sử dụng vật liệu, phụ liệu,... thân thiện với môi trường.
- GV yêu cầu HS về nhà hoàn thiện sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh của địa phương.

3. Trưng bày và giới thiệu sản phẩm.

- GV yêu cầu các nhóm chuẩn bị bài thuyết trình để giới thiệu sản phẩm vào thời gian mà GV quy định.
- Ngoài những sản phẩm chính của yêu cầu, HS có thể chia sẻ thêm những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện thiết kế các sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG 4:

Xây dựng và thực hiện kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước

Mục đích: Giúp HS xây dựng được kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.

Các bước thực hiện:

1. Xác định nội dung và hình thức quảng bá các cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.

– GV chia lớp thành các nhóm nhỏ và giao nhiệm vụ: Thảo luận để xác định nội dung và hình thức quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.

Gợi ý:

+ Lựa chọn và tìm hiểu thông tin cơ bản về danh lam thắng cảnh: Tên gọi, vị trí địa lý,...

+ Lựa chọn hình thức thể hiện: Tranh vẽ, đoạn phim ngắn, tập san,...

– Các nhóm cử đại diện trình bày lựa chọn của nhóm (nêu rõ lí do nhóm chọn nội dung và hình thức quảng bá đó).

– GV nhận xét và góp ý để HS có lựa chọn phù hợp nhất.

2. Xây dựng kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước

– GV yêu cầu HS nghiên cứu kĩ gợi ý kế hoạch trong SGK trước khi thực hiện nhiệm vụ.

– GV chia lớp thành các nhóm và tổ chức cho HS thảo luận cách xây dựng kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.

– GV mời các nhóm cử đại diện trình bày kế hoạch trước lớp, các nhóm khác lắng nghe, trao đổi và đóng góp ý kiến.

– GV nhận xét và góp ý cho bản kế hoạch của HS.

– GV yêu cầu các nhóm điều chỉnh, hoàn thiện bản kế hoạch sau khi tiếp thu ý kiến đóng góp.

3. Thực hiện kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.

– GV hướng dẫn các nhóm thực hiện kế hoạch quảng bá đã xây dựng.

– GV cần lưu ý HS:

+ Các nhóm thực hiện bám sát theo kế hoạch đã xây dựng;

+ Ghi chép, quay video clip quá trình thực hiện kế hoạch;

+ Rút ra những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện, bài học kinh nghiệm,...

4. Chia sẻ cảm nghĩ của em về kết quả thực hiện kế hoạch.

– GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động quảng bá theo kế hoạch đã xây dựng. Chú ý thường xuyên theo dõi quá trình triển khai để tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

– GV nhắc nhở HS sau khi hoàn thành công việc, tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm, đánh giá ý nghĩa của quá trình tham gia hoạt động đối với bản thân, cộng đồng để báo cáo vào thời gian mà GV quy định.

III. TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

GV tổ chức cho HS báo cáo hoặc trình diễn kết quả hoạt động, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm từ trải nghiệm theo kế hoạch đã xây dựng.

Hoạt động 1 – Nhiệm vụ 5. Báo cáo về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống.

– GV yêu cầu một vài HS lên chia sẻ báo cáo đã chuẩn bị.

– GV nhận xét, ghi nhận kết quả của HS.

Hoạt động 3 – Nhiệm vụ 3. Trưng bày và giới thiệu sản phẩm.

– Tại lớp, GV tổ chức cho HS một buổi triển lãm nhỏ trưng bày và giới thiệu sản phẩm đã thiết kế.

– Các nhóm phân công thành viên phụ trách thuyết minh, giới thiệu sản phẩm tại triển lãm.

– GV yêu cầu các nhóm tham quan và nhận xét về sản phẩm.

– Các nhóm bình chọn sản phẩm được yêu thích nhất.

– GV tuyên dương, khích lệ HS và tổng kết hoạt động, ghi nhận kết quả sản phẩm HS đã hoàn thiện.

Hoạt động 4 – Nhiệm vụ 4. Chia sẻ cảm nghĩ của em về kết quả thực hiện kế hoạch.

– GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả trải nghiệm theo nhóm.

Gợi ý:

+ Kết quả xây dựng và thực hiện kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương;

+ HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện, cảm nghĩ và bài học kinh nghiệm của mình.

– GV ghi nhận hoạt động của HS.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

Mục đích: Giúp HS nhìn lại các hoạt động của chủ đề, các kĩ năng có được của HS qua chủ đề và phát triển năng lực tự đánh giá cho HS, trên cơ sở đó GV có thể đánh giá phù hợp hơn.

1. Tự đánh giá

GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá được thực hiện ở nhà trong SBT và điều chỉnh nếu thấy cần thiết.

2. Đánh giá đồng đẳng

– GV yêu cầu HS đánh giá kết quả trải nghiệm của các bạn trong nhóm dựa trên:

- + Việc thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí) tại địa bàn sinh sống của bạn;
- + Hoạt động tham gia tuyên truyền của bạn đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường;
- + Sản phẩm các bạn đã thiết kế thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh của đất nước;
- + Kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước bạn đã xây dựng;
- + Kết quả thực hiện kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước mà bạn đã tham gia.

3. Khảo sát kết quả rèn luyện của lớp dựa trên kết quả tự đánh giá

- GV đọc từng nội dung trong bảng và yêu cầu cả lớp giơ tay theo mức độ phù hợp:

Mức 1. TỐT	Mức 2. ĐẠT	Mức 3. CHƯA ĐẠT
Nội dung		
1. Thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí) tại địa bàn sinh sống.		
2. Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.		
3. Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh của đất nước.		
4. Xây dựng được kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.		
5. Thực hiện được kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.		

- GV đếm số lượng HS giơ tay ở mỗi mức độ.
- Nếu nội dung nào chưa hợp lí, GV dừng lại để hỏi lí do. GV hoàn toàn có thể điều chỉnh mức độ tự nhận thức của HS để phù hợp với đặc điểm tâm lí của các em (vì trên thực tế có HS tự cao và có HS tự ti).
- GV nhận xét chung về mức độ đạt được mục tiêu chủ đề của cả lớp.
- GV yêu cầu HS ghi lại những lời nhận xét của mình vào SBT; nếu có những em nào được khen thưởng, động viên thêm thì GV nói cho HS viết vào vở của em đó.
- GV yêu cầu HS đề xuất những nội dung cần tiếp tục rèn luyện sau chủ đề và căn dặn HS chuẩn bị cho chủ đề tiếp theo.



TÌM HIỂU NGHỀ VÀ RÈN LUYỆN BẢN THÂN THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ

MỤC TIÊU

- Kể tên được những nghề mà mình quan tâm;
- Nêu được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của những nghề mà mình quan tâm;
- Nhận diện được những nguy hiểm có thể có và cách giữ an toàn khi làm những nghề mà mình quan tâm;
- Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề mà mình quan tâm;
- Đánh giá và rèn luyện phẩm chất và năng lực liên quan đến nghề mà mình quan tâm.

A. CHUẨN BỊ

Giáo viên

- Chuẩn bị phương tiện, tranh ảnh liên quan đến chủ đề; các câu đố cho phần khởi động.
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ cần làm trong SBT và rèn luyện tại nhà để chuẩn bị cho các hoạt động trên lớp đạt hiệu quả.

Học sinh

- Chuẩn bị giấy trắng, bút màu, các phương tiện phục vụ cho chủ đề.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG VÀ GIỚI THIỆU CHỦ ĐỀ

1. Khởi động

- GV tổ chức trò chơi *Đố vui nghề nghiệp*.
- GV chia lớp thành các đội và đưa ra các câu đố về tên nghề nghiệp. Nhóm nào trả lời được nhiều đáp án đúng nhất sẽ giành chiến thắng.

Áo quần, mũ mao đen thui

Hầm sâu, lò rộng dạn dày tháng năm?

(Đáp án: Thợ mỏ)

Chữ tai thêm một dấu huyền

Đường xa, đường gần, di chuyển khách đi?

(Đáp án: Tài xế)

Chẳng thủ trường, chẳng thủ kho
Cũng thủ nhưng chỉ chuyên lo giữ thành?

(Đáp án: Thủ môn)

Một đời nặng nợ thi ca
Nhìn mây tìm tứ, ngắm hoa chọn vần?

(Đáp án: Nhà văn)

Có một nghề không trồng cây vào đất
Mà cho đời những đoá hoa thơm.

(Đáp án: Giáo viên)

– GV tổng kết và hỏi cảm nhận của HS sau khi tham gia trò chơi.

2. Giới thiệu chủ đề

– GV nhắc lại ở Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 HS đã rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực nghề nghiệp trong tương lai. Sang Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9, Chủ đề 7 tiếp tục giúp HS rèn luyện, củng cố và phát triển thêm để phát triển theo định hướng nghề nghiệp.

– GV dẫn dắt, giới thiệu chủ đề: Trong Chủ đề 7, HS có thể tìm hiểu thêm thông tin về nghề mình quan tâm như: hoạt động đặc trưng đến nghề đó; biết lựa chọn trang thiết bị phù hợp với nghề; những nguy hiểm và cách giữ an toàn khi làm nghề,...

II. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI, HƯỚNG DẪN RÈN LUYỆN VÀ VẬN DỤNG

HOẠT ĐỘNG 1:

Tìm hiểu những nghề mà em quan tâm

Mục đích: Giúp HS mở rộng hiểu biết về nghề mình quan tâm, trang thiết bị đặc trưng, những nguy hiểm và cách giữ an toàn.

Các bước thực hiện:

1. Kể tên một số nghề và lí do mà em quan tâm đến những nghề đó.

- GV yêu cầu HS kể tên một số nghề mà em quan tâm.
- GV ghi lại những nghề HS đã trình bày và kết nối những HS quan tâm cùng nghề hoặc nhóm nghề vào chung một nhóm.
- Sau đó, GV yêu cầu các nhóm thảo luận về lí do HS quan tâm đến nghề đó.

Gợi ý:

- + Nghề kiến trúc sư: Đam mê sáng tạo trong việc thiết kế và xây dựng các công trình kiến trúc độc đáo.
- + Nghề nhân viên quản lí sự kiện: Yêu thích tổ chức và quản lí sự kiện để tạo ra những trải nghiệm đặc biệt và khó quên cho mọi người.
- GV yêu cầu các nhóm cử đại diện chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.
- GV yêu cầu các nhóm quan sát, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn.
- GV nhận xét hoạt động.

2. Xác định các hoạt động đặc trưng của những nghề mà em quan tâm.

– GV yêu cầu các nhóm tiếp tục thảo luận về hoạt động đặc trưng của nghề đã trao đổi trước đó.

Gợi ý:

+ Nghề lập trình viên:

- Viết mã, phát triển và duy trì phần mềm;
- Tham gia vào quá trình thiết kế ứng dụng;
- Kiểm tra và sửa lỗi trong mã nguồn;
- ...

+ Nghề kế toán:

- Ghi chép và xử lý giao dịch tài chính;
- Lập bảng cân đối thu chi;
- Tư vấn tài chính;
- Tính toán và báo cáo thuế;
- ...

– GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– GV nhận xét hoạt động.

3. Lựa chọn và giới thiệu trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề mà em quan tâm.

– GV yêu cầu các nhóm lựa chọn một nghề mà nhóm quan tâm nhất và thảo luận về trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của nghề đó.

Gợi ý: Nghề kỹ sư cơ khí:

Nghề cơ khí yêu cầu sử dụng nhiều trang thiết bị và công cụ đặc trưng để thực hiện các nhiệm vụ cắt, gia công, lắp ráp và bảo dưỡng các thành phần cơ khí. Dưới đây là một số trang thiết bị và công cụ cơ bản của nghề cơ khí: các loại máy cắt kim loại, mũi khoan, máy khoan, dao mài,...

– GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– GV yêu cầu các nhóm lắng nghe và góp ý cho nhóm bạn.

– GV nhận xét, kết luận hoạt động.

4. Trình bày về những nguy hiểm có thể có và cách giữ an toàn khi làm những nghề mà em quan tâm.

– GV yêu cầu các nhóm tiếp tục thảo luận về những nguy hiểm có thể và cách giữ an toàn khi làm nghề mà em quan tâm.

– GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.

– GV nhận xét, góp ý và bổ sung cho các nhóm.

HOẠT ĐỘNG 2:

Tìm hiểu phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề mà em quan tâm

Mục đích: Giúp HS tìm hiểu phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề mà em quan tâm.

Các bước thực hiện:

1. Phỏng vấn người làm nghề mà em quan tâm về yêu cầu của nghề đó đối với người lao động.

- GV yêu cầu HS bắt cặp để sắm vai thực hiện phỏng vấn người làm nghề mà em quan tâm về yêu cầu của nghề đó đối với người lao động.
- GV mời một số nhóm xung phong thể hiện trước lớp.
- GV có thể cho HS hoán đổi vị trí, vai trò khi sắm vai để phát triển đa dạng kỹ năng hơn.
- GV có thể cùng tham gia để các HS quan tâm đến nghề GV có thể phỏng vấn mình.
- GV chuẩn bị một số phần quà để khen thưởng cho các nhóm thể hiện tốt.
- Qua hoạt động sắm vai, GV yêu cầu HS về nhà thực hiện phỏng vấn những người làm nghề mà em quan tâm.
- GV nhận xét, kết luận hoạt động.

2. Lập bảng những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề mà em quan tâm.

- GV chia lớp thành các nhóm quan tâm cùng nghề hoặc nhóm nghề để thảo luận về những phẩm chất và năng lực của người làm nghề mà HS quan tâm.

Gợi ý: Nghề kỹ sư cơ khí:

Phẩm chất và năng lực	Mô tả
Phẩm chất	
Tỉ mỉ, cẩn thận	Thực hiện công việc một cách chính xác, đặc biệt là trong việc đo lường và gia công chi tiết.
Năng lực	
Kiến thức chuyên môn	Nắm vững về các nguyên lý cơ khí, kỹ thuật chế tạo, vật liệu và công nghệ sản xuất.
Kỹ năng sử dụng công cụ và máy	Sử dụng thành thạo các công cụ, máy móc trong quá trình gia công và lắp ráp.
Tư duy kỹ thuật	Có khả năng phân tích và giải quyết vấn đề kỹ thuật trong quá trình làm việc.

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.
- GV yêu cầu các nhóm quan sát sản phẩm của nhau và góp ý.
- GV nhận xét và góp ý để HS hoàn thiện sản phẩm của nhóm mình.

3. Chia sẻ kết quả phỏng vấn về những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề mà em quan tâm.

- GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện phỏng vấn về những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề mà em quan tâm.
- GV nhắc nhở HS ghi lại quá trình và kết quả phỏng vấn (có thể quay video clip làm tư liệu) để chuẩn bị chia sẻ vào thời gian mà GV quy định.

HOẠT ĐỘNG 3:

Đánh giá và rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề mà em quan tâm

Mục đích: Giúp HS đánh giá được phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề mà mình quan tâm. Từ đó, tiếp tục rèn luyện để phù hợp với nghề mà mình quan tâm.

Các bước thực hiện:

1. Xác định những điểm mạnh, điểm hạn chế về phẩm chất và năng lực của bản thân đối với nghề mà em quan tâm.

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để xác định trong những phẩm chất và năng lực liên quan đến nghề mà mình quan tâm, đâu là điểm mạnh và điểm hạn chế của bản thân.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét.

2. Thảo luận kế hoạch rèn luyện các phẩm chất và năng lực liên quan đến những nghề mà em quan tâm.

- GV kết nối các HS có chung điểm mạnh hoặc điểm hạn chế về phẩm chất và năng lực vào cùng nhóm để thảo luận kế hoạch rèn luyện.

Gợi ý: Mẫu kế hoạch:

Phẩm chất và năng lực	Cách rèn luyện	Thời gian	Người hỗ trợ
...	...	...	...

- GV quan sát và hỗ trợ các nhóm trong quá trình thảo luận.
- GV yêu cầu HS treo kết quả thảo luận của nhóm lên bảng.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày kế hoạch trước lớp.
- GV yêu cầu HS nhận xét, góp ý cho nhóm bạn.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

3. Đánh giá kết quả rèn luyện.

- GV yêu cầu HS rèn luyện các phẩm chất và năng lực liên quan đến nghề mà em quan tâm theo kế hoạch đã đề ra.
- GV hướng dẫn và hỗ trợ HS trong quá trình rèn luyện.
- GV nhắc nhở HS ghi lại quá trình và đánh giá kết quả rèn luyện để chuẩn bị chia sẻ vào thời gian mà GV quy định.

Gợi ý: Mẫu bảng đánh giá:

Phẩm chất và năng lực	Đánh giá (Tốt/ Đạt/ Chưa đạt)	Đề xuất tiếp tục rèn luyện
...	...	...

HOẠT ĐỘNG 4:

Báo cáo tổng hợp thông tin về nghề mà em quan tâm

Mục đích: Giúp HS tiếp tục hình thành và phát triển một số kỹ năng như: tổng hợp thông tin, tạo báo cáo, thuyết trình,... và thêm tự tin khi trình bày trước đám đông.

Các bước thực hiện:

1. Xây dựng bảng tổng hợp thông tin về nghề mà em quan tâm.

- GV chia lớp thành các nhóm quan tâm cùng nghề hoặc nhóm nghề và hướng dẫn HS thảo luận để xây dựng bảng tổng hợp thông tin về nghề mà em quan tâm.

Gợi ý: Mẫu bảng tổng hợp thông tin về nghề em quan tâm:

Tên nghề	Hoạt động đặc trưng	Trang thiết bị, dụng cụ lao động	Yêu cầu về phẩm chất và năng lực
...	...	...	...

- GV yêu cầu các nhóm lựa chọn hình thức trình bày sản phẩm báo cáo.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.
- GV yêu cầu HS nhận xét, góp ý cho nhóm bạn.
- GV nhận xét, góp ý cho các nhóm.

2. Thiết kế sản phẩm báo cáo theo hình thức đã lựa chọn.

- GV hướng dẫn HS phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và hỗ trợ nhau trong quá trình thực hiện để việc thiết kế sản phẩm được thuận lợi nhất.
- GV khuyến khích sử dụng vật liệu, phụ liệu,... thân thiện với môi trường.
- GV yêu cầu HS về nhà tiếp tục thiết kế sản phẩm.

3. Giới thiệu sản phẩm tổng hợp thông tin về nghề mà em quan tâm.

- GV yêu cầu các nhóm hoàn thiện sản phẩm để thực hiện giới thiệu vào thời gian mà GV quy định.

– GV nhắc nhở HS có thể ghi lại quá trình, những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện sản phẩm để chia sẻ thêm trong buổi giới thiệu.

III. TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

Sau thời gian HS trải nghiệm trong thực tế cuộc sống ở gia đình và nhà trường, GV tổ chức cho HS báo cáo hoặc trình diễn kết quả hoạt động. Từ đó, HS có thể rút ra những bài học kinh nghiệm từ trải nghiệm theo kế hoạch tổ chức hoạt động mà GV đã xây dựng.

Hoạt động 2 – Nhiệm vụ 3. Chia sẻ kết quả phỏng vấn về những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề mà em quan tâm.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả phỏng vấn những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề mà em quan tâm.

– GV hỏi về thuận lợi và khó khăn khi thực hiện phỏng vấn.

– GV ghi nhận sự tiến bộ, cố gắng của HS và đưa ra kết luận.

Hoạt động 3 – Nhiệm vụ 3. Đánh giá kết quả rèn luyện.

– GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả rèn luyện.

– GV có thể hướng dẫn cho HS tự đánh giá về mình và nhận xét về kết quả rèn luyện của các bạn.

– GV đánh giá chung về kết quả rèn luyện của HS.

Hoạt động 4 – Nhiệm vụ 3. Giới thiệu sản phẩm tổng hợp thông tin về nghề mà em quan tâm.

– GV tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm tổng hợp thông tin về nghề mà em quan tâm.

– GV khuyến khích HS tích cực chia sẻ trước lớp.

– GV yêu cầu HS tự nhận xét về sản phẩm của nhóm mình và nhận xét sản phẩm của nhóm bạn.

– GV nhận xét, tổng kết hoạt động, tuyên dương những nhóm có sản phẩm tốt.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

Mục đích: Giúp HS tự đánh giá về kết quả hoạt động của mình sau chủ đề; đánh giá về sự tiến bộ, cùng những mong đợi ở bạn. Từ đó, GV có cơ sở đánh giá kết quả hoạt động của HS.

1. Tự đánh giá

GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá được thực hiện ở nhà trong SBT và điều chỉnh nếu thấy cần thiết.

2. Đánh giá đồng đẳng

– GV yêu cầu các thành viên trong nhóm đưa ra ý kiến của mình về kết quả hoạt động của bạn:

+ Những tiến bộ của bạn so với mục tiêu chủ đề đưa ra;

+ Những điểm em mong đợi bạn tiến bộ hơn:

- Thiết kế được kế hoạch rèn luyện;
- Mạnh dạn, tự tin hơn trước đám đông;
- ...
- Cá nhân có thể phản hồi ý kiến của bạn nếu không đồng ý.
- GV yêu cầu HS viết vào SBT những ý kiến của nhóm dành cho mình.
- GV nhận xét hoạt động.

3. Khảo sát kết quả rèn luyện của lớp dựa trên kết quả tự đánh giá

- GV đọc từng nội dung và yêu cầu cả lớp giơ tay theo mức độ phù hợp với mình.

Mức 1. TỐT	Mức 2. ĐẠT	Mức 3. CHƯA ĐẠT
Nội dung		
1. Xác định và kể tên được những nghề mà em quan tâm.		
2. Trình bày được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của những nghề mà em quan tâm.		
3. Nêu được phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề mà em quan tâm.		
4. Nhận diện được những nguy hiểm có thể có và cách giữ an toàn khi làm những nghề mà em quan tâm.		
5. Đánh giá và rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề mà em quan tâm.		

- GV đếm số lượng HS giơ tay ở mỗi mức độ.
- Nếu nội dung nào có điểm bất thường, GV dừng lại để hỏi lí do. GV hoàn toàn có thể điều chỉnh mức độ tự nhận thức của HS để phù hợp với đặc điểm tâm lí của các em.
- GV nhận xét chung về mức độ đạt được mục tiêu chủ đề của cả lớp.
- GV yêu cầu HS viết những nhận xét chung và nhận xét riêng dành cho mình (nếu có) vào SBT.
- GV nhắc nhở HS chuẩn bị chủ đề tiếp theo để sẵn sàng cho các hoạt động.



ĐỊNH HƯỚNG CHO BẢN THÂN SAU TRUNG HỌC CƠ SỞ

MỤC TIÊU

- Tìm hiểu được hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Trung ương và địa phương;
- Tham vấn được ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau trung học cơ sở;
- Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở;
- Thực hiện được kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp;
- Tự đánh giá được hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động.

A. CHUẨN BỊ

Giáo viên

- Bài hát và câu hỏi cho hoạt động khởi động.
- Giấy màu, giấy ghi chú và lọ đựng.
- GV hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị, cần làm trong SBT và rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp được hiệu quả.

Học sinh

- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.
- Thực hiện các nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG VÀ GIỚI THIỆU CHỦ ĐỀ

1. Khởi động

- GV mở cho HS nghe bài hát *Em ước mong sao*.
- GV mời đại diện HS chia sẻ cảm xúc của mình sau khi nghe bài hát.
- GV chia sẻ với HS về việc biết trân trọng cuộc sống, định hướng cho HS về sự may mắn của bản thân khi được sống, được đến trường đi học.

2. Giới thiệu về chủ đề

- GV đặt câu hỏi để dẫn dắt HS suy nghĩ về việc định hướng sau tốt nghiệp trung học cơ sở:

+ Em mong muốn điều gì sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở?

- + Em đã bao giờ tìm hiểu về các ngành nghề, cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp với bản thân sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở chưa?
- + Em sẽ làm gì để thực hiện mong ước của mình?
- GV dẫn dắt và giới thiệu chủ đề.

II. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI, HƯỚNG DẪN RÈN LUYỆN VÀ VẬN DỤNG

HOẠT ĐỘNG 1:

Tìm hiểu hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Mục đích: Giúp HS tìm hiểu được hệ thống những cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp với định hướng nghề nghiệp.

Các bước thực hiện:

1. Kể tên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp mà em biết.

- GV chia lớp thành các nhóm và tổ chức cho HS thi kể tên những cơ sở giáo dục nghề nghiệp mà em biết.
- GV kẻ bảng theo mẫu trong SGK và yêu cầu các nhóm viết tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp lên giấy màu và lấp đầy bảng.
- Nhóm nào dán được đúng và nhiều tên cơ sở giáo dục nhất sẽ giành chiến thắng.
- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ về các cơ sở giáo dục và lí do mà em biết cơ sở ấy.
- GV khen ngợi, nhận xét và tổng kết: Mỗi HS đều sẽ có những lựa chọn riêng phù hợp với năng lực, sở thích của bản thân; điều kiện kinh tế của gia đình và nhiều yếu tố khách quan khác. Mỗi cơ sở giáo dục đều đặt ra những mục tiêu riêng, phù hợp với mỗi nhu cầu, mong muốn khác nhau. Sự lựa chọn phù hợp hay không là do chính HS quyết định.

2. Thiết kế sản phẩm giới thiệu về cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- GV chia lớp thành ba nhóm, tương ứng với ba loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã tìm hiểu ở Nhiệm vụ 1.
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để thảo luận ý tưởng thiết kế sản phẩm. GV lưu ý HS tham khảo gợi ý trong SGK.
- GV gợi ý cho HS những cách tìm kiếm thông tin khác nhau:
 - + Web trường;
 - + Gọi điện trực tiếp theo số Hotline;
 - + Hỏi các chuyên gia.
- GV yêu cầu các nhóm về nhà tiếp tục thực hiện thiết kế sản phẩm giới thiệu về cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Giới thiệu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- GV yêu cầu HS chuẩn bị cho buổi giới thiệu về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- GV hướng dẫn HS phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm:
 - + Dẫn chương trình để giới thiệu về buổi tọa đàm;



- + Chuyên gia về các cơ sở giáo dục nghề (đại diện ba nhóm);
- + Khách mời đặt các câu hỏi tìm hiểu về các cơ sở giáo dục.

HOẠT ĐỘNG 2:

Tham vấn ý kiến của người thân, thầy cô về con đường học tập và làm việc sau trung học cơ sở

Mục đích: Giúp HS được lắng nghe những ý kiến của người thân, thầy cô để lựa chọn con đường học tập và làm việc sau trung học cơ sở phù hợp.

Các bước thực hiện:

1. Trao đổi về nội dung cần tham vấn ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau trung học cơ sở.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ về những băn khoăn, khó khăn gặp phải trong việc định hướng và lựa chọn nghề nghiệp sau trung học cơ sở.

Gợi ý:

+ Mong muốn của em sau trung học cơ sở: Học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hay các trường trung học phổ thông;

+ Khó khăn trong việc định hướng nghề sau trung học cơ sở: Mong muốn của bản thân với điều kiện gia đình, yêu cầu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nguyện vọng của bản thân với gia đình,...

– GV mời một số HS chia sẻ về những nội dung cần tham vấn ý kiến của người thân, thầy cô.

– GV nhận xét và hướng dẫn HS xác định vấn đề, càng cụ thể càng tốt để chuẩn bị cho buổi tham vấn trực tiếp.

2. Thực hành tham vấn người thân, thầy cô về con đường cho bản thân sau trung học cơ sở và chia sẻ kết quả.

– GV yêu cầu HS thực hành tham vấn sau tiết học.

– HS được lựa chọn tham vấn ý kiến của chuyên gia, thầy cô, bố mẹ hoặc người thân.

– GV nhắc nhở HS ghi lại quá trình và kết quả tham vấn (có thể quay video clip làm tư liệu) để chuẩn bị chia sẻ vào thời gian mà GV quy định.

HOẠT ĐỘNG 3:

Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở

Mục đích: Giúp HS đưa ra được quyết định cho sự lựa chọn con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở.

Các bước thực hiện:

1. Chia sẻ các yếu tố ảnh hưởng đến việc ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở.

– GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi, đối thoại trực tiếp với bạn cùng bàn để chia sẻ các yếu tố ảnh hưởng đến việc ra quyết định của bản thân.

Gợi ý:

- + Đặc điểm của bản thân: Hứng thú, năng lực,...
- + Định hướng của gia đình: Điều kiện gia đình, mong muốn của bố mẹ,...
- GV mời một số nhóm chia sẻ nội dung đã thảo luận.
- GV tổng kết, nhận xét về nội dung và tinh thần làm việc của các nhóm.

2. Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở.

- GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động *Lắp đầy chiếc lọ thần kì*.

Gợi ý:

- + GV chuẩn bị một chiếc lọ lớn và giấy màu;
- + GV hướng dẫn HS viết những quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở lên giấy màu và để vào chiếc lọ.
- GV hướng dẫn HS lựa chọn dựa trên cơ sở:
 - + Tự tin đưa ra những căn cứ cho quyết định của mình:
 - Biết rõ khả năng và mong muốn của bản thân;
 - Có hiểu biết về con đường tiếp theo sau trung học cơ sở;
 - + Chịu trách nhiệm trước quyết định của bản thân:
 - Không than phiền, đổ lỗi cho người khác;
 - Thực hiện những việc làm thể hiện trách nhiệm với quyết định của mình.
- GV mời một số HS chia sẻ quyết định của mình.
- GV khen ngợi, tổng kết và chia sẻ cùng HS: Mỗi lựa chọn đều là những quyết định đã được cân nhắc kĩ càng, các em hãy luôn tiến về phía trước với tất cả tình yêu, đam mê và sự nỗ lực của bản thân.

HOẠT ĐỘNG 4:

Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp

Mục đích: Giúp HS xây dựng và thực hiện được kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp. Từ đó, rút ra được những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện kế hoạch.

Các bước thực hiện:

1. Xây dựng kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp.

- GV tổ chức và hướng dẫn cho HS xây dựng kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp.
- GV yêu cầu HS quan sát mẫu kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp trong SGK.
- GV hướng dẫn HS hoàn thành mẫu kế hoạch, càng chi tiết càng tốt.
- GV tổ chức cho lớp chia sẻ theo nhóm đôi:

+ Bước 1: Quan sát, đọc kĩ kế hoạch của bạn;

+ Bước 2: Hỏi về các phẩm chất và năng lực cần rèn luyện, cách rèn luyện;

+ Bước 3: Đưa ra giải pháp.

– GV mời một số nhóm làm mẫu để các bạn cũng quan sát, nhận xét và đưa ra những góp ý giúp phần chia sẻ cũng như mẫu kế hoạch được hoàn thiện, phù hợp nhất với định hướng nghề nghiệp.

– GV nhận xét phần chia sẻ của các nhóm, đưa ra góp ý để HS hoàn thiện mẫu kế hoạch, cũng như thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả tốt nhất.

– GV nhận xét, tổng kết và động viên HS thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra.

2. Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp.

– GV yêu cầu HS về nhà thực hiện kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp đã xây dựng.

– Trong quá trình thực hiện, GV đồng hành, hướng dẫn và hỗ trợ HS.

3. Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn của em khi thực hiện kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

GV lưu ý HS ghi chép lại quá trình thực hiện, những khó khăn gặp phải và cách giải quyết để chuẩn bị báo cáo kết quả trải nghiệm vào thời gian mà GV quy định.

HOẠT ĐỘNG 5:

Tự đánh giá hiệu quả của việc tự rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động

Mục đích: Giúp HS luôn tự ý thức đánh giá bản thân, sự tiến bộ về các kĩ năng liên quan đến chủ đề.

Các bước thực hiện:

1. Thực hiện tự đánh giá hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có của người lao động.

– GV hướng dẫn HS hoàn thành bảng tự đánh giá dựa theo mẫu trong SGK.

– GV thu lại phiếu tự đánh giá.

– GV nhận xét, tổng kết và đưa ra lời khuyên, động viên và hướng dẫn HS thực hiện hiệu quả hơn việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động, phục vụ cho nghề nghiệp trong tương lai.

2. Tiếp tục rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động và chia sẻ kết quả.

– GV yêu cầu HS tiếp tục rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có của người lao động.

– GV nhắc nhở HS lưu ý ghi chép cụ thể quá trình và kết quả rèn luyện để chia sẻ vào thời gian mà GV quy định.

III. TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

Hoạt động 1 – Nhiệm vụ 3. Giới thiệu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- GV tổ chức buổi toạ đàm giới thiệu về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp dựa trên sản phẩm mà HS đã thiết kế.
- GV khuyến khích sự sáng tạo, tự nhiên trong cách trình bày của HS.
- GV khen ngợi, nhận xét và tổng kết: Sau buổi giới thiệu, HS đã hiểu rõ hơn về các cơ sở giáo dục và có định hướng nghề nghiệp cho riêng mình sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

Hoạt động 2 – Nhiệm vụ 2. Thực hành tham vấn người thân, thầy cô về con đường cho bản thân sau trung học cơ sở và chia sẻ kết quả.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả sau tham vấn.
- GV mời đại diện một số HS chia sẻ kết quả nhận được sau khi tham vấn trực tiếp từ chuyên gia, thầy cô, bố mẹ hoặc người thân,...
- GV nhận xét và tổng kết: Khen ngợi tinh thần chủ động của HS, hướng dẫn HS lựa chọn và đưa ra định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở phù hợp với bản thân.

Hoạt động 4 – Nhiệm vụ 3. Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn của em khi thực hiện kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm và ghi ra những thuận lợi, khó khăn đang gặp phải.

Gợi ý: Mẫu bảng ghi nội dung thảo luận:

Yếu tố ảnh hưởng	Chủ quan	Khách quan
Thuận lợi:		
Khó khăn:		

- GV hướng dẫn HS trả lời dựa vào gợi ý trong SGK.
- GV tổng kết và nhận xét về bảng thuận lợi, khó khăn: Bản thân mỗi HS khi đứng trước những sự lựa chọn mang tính quyết định đều sẽ gặp những thuận lợi, khó khăn khác nhau. Hãy biết vượt qua những rào cản, khó khăn để thực hiện con đường mình đã lựa chọn.

Hoạt động 5 – Nhiệm vụ 2. Tiếp tục rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động và chia sẻ kết quả.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động.
- GV khen ngợi, tổng kết, nhận xét và khuyến khích HS tiếp tục rèn luyện những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM

Mục đích: Giúp HS và GV tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện các kỹ năng và thái độ của HS sau khi trải nghiệm chủ đề.

1. Tự đánh giá

GV yêu cầu HS xem lại các nội dung tự đánh giá được thực hiện ở nhà trong SBT và điều chỉnh nếu thấy cần thiết.

2. Đánh giá đồng đẳng

– GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, các thành viên trong nhóm đưa ra ý kiến của mình về sự tiến bộ của các bạn.

– GV yêu cầu các nhóm chia sẻ mong muốn của mình về bạn.

– Cá nhân có thể phản hồi ý kiến của bạn nếu không đồng ý.

– GV yêu cầu HS viết vào SBT những ý kiến của nhóm dành cho mình.

– GV nhận xét hoạt động.

3. Khảo sát kết quả rèn luyện của lớp dựa trên kết quả tự đánh giá

– GV đọc từng nội dung và yêu cầu cả lớp giơ tay ở mức độ phù hợp với mình.

– GV đếm số lượng HS giơ tay ở mỗi mức độ và đưa ra nhận định.

– GV nhận xét chung về mức độ đạt được mục tiêu chủ đề của lớp.

Mức 1. TỐT	Mức 2. ĐẠT	Mức 3. CHƯA ĐẠT
Nội dung		
1. Tìm hiểu được hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Trung ương và địa phương.		
2. Tham vấn được ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau trung học cơ sở.		
3. Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở.		
4. Xây dựng và thực hiện được kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.		
5. Tự đánh giá được hiệu quả việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động.		

– GV yêu cầu HS ghi những lời nhận xét của mình vào SBT; nếu có HS nào được khen thưởng, động viên thêm thì GV nói để HS viết vào SBT của mình.

– GV yêu cầu HS tiếp tục rèn luyện sau chủ đề và chuẩn bị cho chủ đề tiếp theo.

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: TRẦN LÊ NHẤT TÚ

Thiết kế sách: PHẠM NGỌC KHANG

Trình bày bìa: ĐẶNG NGỌC HÀ

Sửa bản in: TRẦN LÊ NHẤT TÚ

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XBGD GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9

Sách giáo viên (Chân trời sáng tạo) (Bản 2)

Mã số: G2HG9Q001M24

In bản, (QĐ in số) khổ 19 x 26,5 cm

Đơn vị in:

Địa chỉ:

Số ĐKXB: 06-2024/CXBIPH/68-2346/GD

Số QĐXB:, ngày tháng năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20...

Mã số ISBN: 978-604-0-40363-6





HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 9 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. NGỮ VĂN 9, TẬP MỘT
Sách giáo viên
2. NGỮ VĂN 9, TẬP HAI
Sách giáo viên
3. TOÁN 9
Sách giáo viên
4. TIẾNG ANH 9
Friends Plus - Teacher's Guide
5. GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9
Sách giáo viên
6. KHOA HỌC TỰ NHIÊN 9
Sách giáo viên
7. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9
Sách giáo viên
8. TIN HỌC 9
Sách giáo viên
9. CÔNG NGHỆ 9 – Định hướng nghề nghiệp
Sách giáo viên
10. CÔNG NGHỆ 9 – Trải nghiệm nghề nghiệp
Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà
Sách giáo viên
11. CÔNG NGHỆ 9 – Trải nghiệm nghề nghiệp
Mô đun Nông nghiệp 4.0
Sách giáo viên
12. CÔNG NGHỆ 9 – Trải nghiệm nghề nghiệp
Mô đun Cắt may
Sách giáo viên
13. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 9
Sách giáo viên
14. ÂM NHẠC 9
Sách giáo viên
15. MĨ THUẬT 9 (1)
Sách giáo viên
16. MĨ THUẬT 9 (2)
Sách giáo viên
17. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 9 (1)
Sách giáo viên
18. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 9 (2)
Sách giáo viên

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

ISBN 978-604-0-40363-6



9 786040 403636

Giá: 30.000đ